

CATALOG

NHẠC CỤ



**DÂY SÓNG,
TẠO CẢ TÍNH**

ACOUSTIC PIANO

Piano Yamaha được chế tác từ những vật liệu tốt nhất và sự nỗ lực vượt thời gian của các chuyên viên

- Trong hơn một thế kỷ qua, Yamaha đã kết hợp tay nghề thủ công truyền thống với nhiều đổi mới về vật liệu hiện đại và âm thanh để tạo ra những cây đàn piano có âm sắc đặc biệt và vẻ đẹp đáng kinh ngạc.
- Tinh nghệ thuật trong từng cây đàn piano là sự cân bằng tinh tế giữa kỹ thuật thủ công truyền thống nhằm tận dụng tối đa đặc tính của vật liệu và công nghệ sản xuất hiện đại nhằm đảm bảo độ chính xác nhất quán.

Âm thanh tinh tế và đầy xúc cảm

- Piano Yamaha sở hữu âm thanh riêng biệt đầy tinh tế và cảm xúc, được đúc kết từ hơn 100 năm kinh nghiệm chế tác Piano. Piano Yamaha được các nghệ sỹ trên toàn thế giới yêu thích và sử dụng biểu diễn trên các sân khấu cũng như chơi tại nhà.
- Yamaha luôn nỗ lực khám phá để tạo nên những chiếc đàn Piano tuyệt vời có thể mang đến những cảm xúc thăng hoa cho những màn trình diễn của nghệ sỹ piano.

Đàn Piano cơ



C7X
Polished Ebony



GC1
Polished Ebony



GB1K
Polished White

Thông số kỹ thuật

Model	GB1K	GC1	GC2	C1X	C2X	C3X	C5X	C6X	C7X	S3X	S5X	S6X	S7X	CF4	CF6	CFX
Chiều dài (cm)	151	161	173	161	173	186	200	212	227	186	200	212	227	191	212	275
Chiều rộng (cm)	146	149	149	149	149	149	149	154	155	149	149	154	155	151	154	160
Chiều cao (cm)	99	101	101	101	101	101	101	102	102	101	101	102	102	102	102	103
Trọng lượng (kg)	261	290	305	290	305	320	350	405	415	330	350	390	410	366	409	485

Cabinet Finishes

Acoustic		GB1K	GC1	GC2	C1X	C2X	C3X	C5X	C6X	C7X	S3X	S5X	S6X	S7X	CF4	CF6	CFX
Polished Ebony	PE	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Polished American Walnut	PAW	●	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Polished Mahogany	PM	●	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	—	—	—	—	—	—	—
Polished White	PWH	●	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	—	—	—	—	—	—	▲
Satin American Walnut	SAW	—	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	—	—	—	—	—	—	—

● : Màu tiêu chuẩn ▲ : Đặc biệt

UPRIGHT PIANO

Âm thanh chân thực và lôi cuốn

- Những âm thanh trầm bổng vang lên từ sự cộng hưởng của dây đàn và sự ấm áp từ vật liệu gỗ mang đến cảm giác bình yên đi sâu vào lòng người.

Âm thanh sâu lắng và tinh tế

- Người biểu diễn có thể biến đổi những màu sắc âm thanh khác nhau trên cùng một cây đàn.
- Cách trình diễn của người chơi piano có thể mang đến những ấn tượng khó phai thông qua những sắc thái đó.

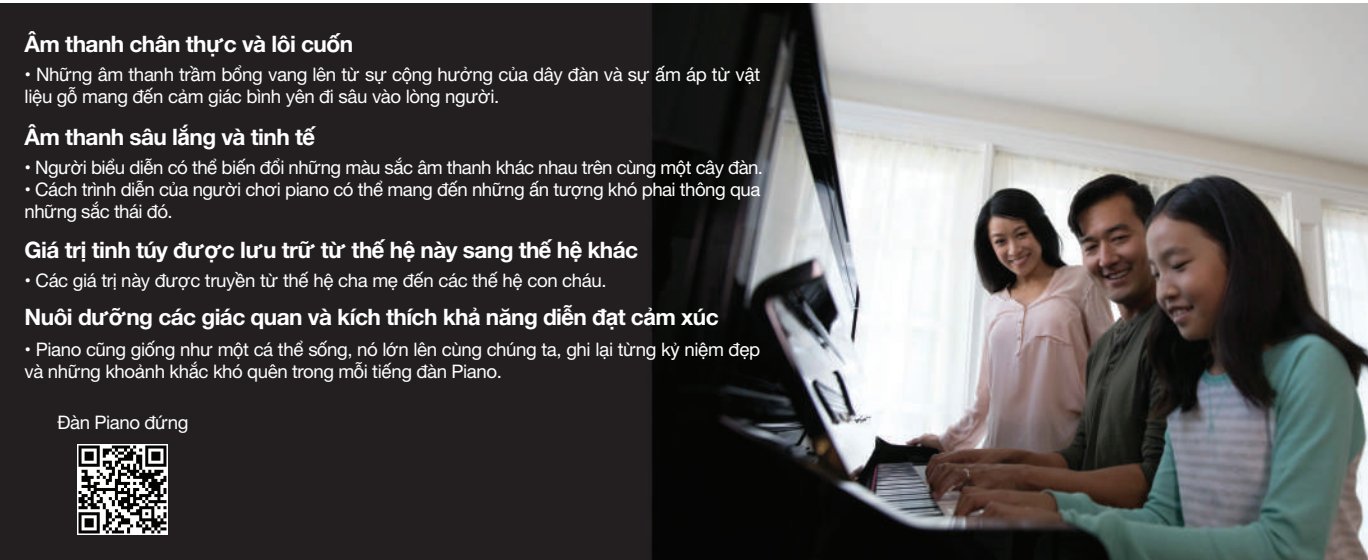
Giá trị tinh túy được lưu trữ từ thế hệ này sang thế hệ khác

- Các giá trị này được truyền từ thế hệ cha mẹ đến các thế hệ con cháu.

Nuôi dưỡng các giác quan và kích thích khả năng diễn đạt cảm xúc

- Piano cũng giống như một cá thể sống, nó lớn lên cùng chúng ta, ghi lại từng kỷ niệm đẹp và những khoảnh khắc khó quên trong mỗi tiếng đàn Piano.

Đàn Piano đứng



YUS5
Polished Ebony



U3
Polished Ebony



U1
Polished Mahogany



U1J
Polished White



JX113T
Polished Ebony



JU109
Polished Mahogany

Thông số kỹ thuật

Model		YUS5	YUS3	YUS1	U3	U1	U1J	JX113T	JX113CP	JU109
Chiều cao	(cm)	131	131	121	131	121	121	113	113	109
Chiều rộng	(cm)	152	152	152	153	153	152	150	150	149
Chiều sâu	(cm)	65	65	62	65	62	62	54	54	54
Trọng lượng	(kg)	253	247	229	246	228	246	216	216	197

Cabinet Finishes

		YUS5	YUS3	YUS1	U3	U1	U1J	JX113T	JX113CP	JU109
Polished Ebony	PE	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Polished Walnut	PW	—	—	—	—	—	—	—	—	●
Polished Mahogany	PM	—	▲	▲	▲	▲	●	●	●	●
Polished White	PWH	—	—	▲	—	▲	●	—	—	▲
Satin Mahogany	SM	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Satin Black Walnut	SBW	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Satin Dark Walnut	SDW	—	—	—	—	—	▲	—	—	—
Satin Ebony	SE	—	—	▲	—	▲	—	—	—	—
Satin American Walnut	SAW	▲	—	▲	▲	▲	—	—	—	—

● : Màu tiêu chuẩn ▲ : Màu order đặc biệt



DISKLAVIER

disklavier **ENSPIRE™**

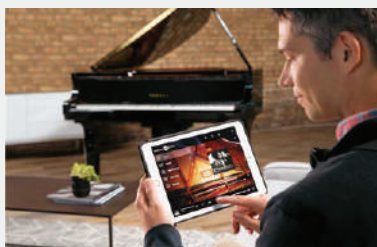
Hàng ngàn bản nhạc trong một kiệt tác

Disklavier ENSPIRE™ cho phép bạn thưởng thức bất kỳ bản nhạc nào phù hợp với tâm trạng hoặc những dịp đặc biệt, từ những bản piano cổ điển hoặc các bản concerto cho đến những bản nhạc jazz hoặc pop yêu thích trên piano - kèm theo âm thanh và giọng hát. Thiết kế giao diện dễ sử dụng và trực quan giúp việc truy cập trực tiếp vào 500 bài hát được tích hợp sẵn và hơn 6,000 bản nhạc (có thể được tải trực tiếp vào đàn từ cửa hàng trực tuyến Yamaha MusicSoft).

Disklavier ENSPIRE™

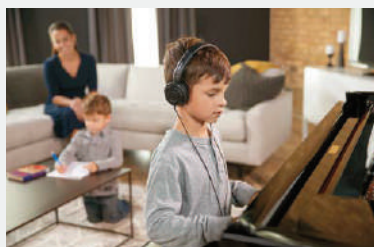


Disklavier ENSPIRE™
with MusicCast™



Kết nối dễ dàng

Kết nối mạng không dây và tương thích liền mạch với các thiết bị di động, điện thoại thông minh và máy tính cho phép bạn kiểm soát mọi lúc mọi nơi.



Âm thanh của Sự đổi mới

Công nghệ Yamaha SILENT Piano™ cho phép bạn nghe, học và chơi mà không bị làm phiền hoặc làm phiền người khác. Công nghệ tiên tiến này được tích hợp vào mỗi sản phẩm Disklavier ENSPIRE nhằm tăng tính linh hoạt và hơn thế nữa tối ưu hóa việc thưởng thức piano của bạn.



Cảm hứng từ công nghệ, góp phần cho màn trình diễn

Chức năng ghi âm cực kỳ chính xác cho phép giáo viên và học sinh có thể đánh giá phần trình diễn của mình - mang lại cho người học piano một phương thức mới cho việc phát triển âm nhạc của họ.

DGB1KENST



Polished Ebony

DGC1ENST



Polished Ebony

DC3ENPRO



Polished Ebony

Thông số kỹ thuật

	ST Type		PRO Type
Piano	Upright Piano	Grand Piano	
	U1, YUS1, U3, YUS5	GB1K, GC1, GC2, C1X, C2X	C3X-C7X, CF4, CF6, CFX
Chức năng im lặng	SILENT Piano™ SH Type		
Bài hát tích hợp sẵn	500 (Pop, Jazz, Classical, Smart Key etc.)		
Tính năng	Với khả năng cung cấp đầy đủ tính năng ghi âm và phát lại, cùng Hệ thống Yamaha SILENT Piano™ đã được cấp bằng sáng chế và Hệ thống điều hành Servo DSP, ENSPIRE ST thực sự mang lại những tiềm năng vô hạn dành cho những người có mong muốn nhiều hơn ở một cây piano cơ. Cung cấp khả năng ghi âm và phát lại bản nhạc với độ phân giải cao nhất kết hợp với những tuyệt phẩm piano cơ, EP được xem là đỉnh cao của công nghệ sao chép dành riêng cho những ai không muốn gì ngoài những thứ tốt nhất		



TransAcoustic™

Mang lại những cách thức tuyệt vời hơn để trải nghiệm và biểu diễn trên một nhạc cụ acoustic, bao gồm tính năng điều khiển âm lượng mà không ảnh hưởng đến âm thanh và khả năng kết nối phong phú với các thiết bị thông minh.

TransAcoustic™



TransAcoustic™ TA3 / TC3



Công nghệ TransAcoustic™ là gì ?

Công nghệ tân tiến TransAcoustic™ truyền âm thanh kỹ thuật số trực tiếp đến bảng cộng hưởng piano, nhờ đó đàn piano có thể hoạt động như một loa ngoài. Đối với đàn piano TransAcoustic™, âm thanh mà bạn nghe thấy được cộng hưởng trực tiếp từ bảng cộng hưởng. Trình tạo âm gửi tín hiệu âm thanh đã được tối ưu hóa đến các bộ chuyển đổi được kết nối bởi một cuộn dây đến bảng cộng hưởng. Hệ thống này thiết lập các cuộn dây trong chuyển động, làm rung bảng cộng hưởng và tạo ra các rung động âm thanh thông qua các ngựa đàn được gắn liền với bảng cộng hưởng, và cuối cùng truyền đến các dây đàn, khiến chúng cộng hưởng với âm thanh.

Thông số kỹ thuật

	TA3	TC3
Upright Piano	U1, U3, YUS1-YUS5	JU109, U1J
Grand Piano	GC1, GC2, C1X-C3X	
Hệ thống kiểm soát Bảng cộng hưởng	Công nghệ TransAcoustic™	
Chức năng im lặng	Có	
Âm sắc	Piano Sound	Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial
	Lấy mẫu song âm	Có (Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial)
	VRM	Có
	Số lượng âm sắc	25
Số lượng bài hát tải đặt sẵn	25 bài hát minh họa tiếng đàn, 50 tác phẩm cổ điển	12 bài hát minh họa tiếng đàn, 50 tác phẩm cổ điển



SILENT Piano™

Công nghệ lấy mẫu song âm chất lượng cao của Yamaha CFX và cảm biến hiệu suất cao giúp diễn tả một cách tinh tế các sắc thái biểu diễn của người chơi. Nhờ đó, người chơi sẽ có một trải nghiệm đầy đủ và thoải mái như khi chơi một cây đàn piano acoustic, ngay cả khi đeo tai nghe.



Dễ dàng cảm nhận âm thanh tuyệt vời của Silent Piano chỉ với 3 bước:
Bước 1: Đạp pedal giữa và đẩy sang phía bên trái
Bước 2: Bật công tắc điều khiển và kết nối với tai nghe đi kèm
Bước 3: Đeo tai nghe vào và sẵn sàng để chơi

Silent Piano mang đến trải nghiệm hoàn toàn mới với tính năng thừa hưởng từ Piano điện tử nhưng vẫn giữ cảm xúc trồn vẹn nhất trên Piano cơ

SILENT Piano™ SH3

Được trang bị chức năng im lặng với hiệu suất cao, đa dạng âm sắc và rất nhiều chức năng khác để tạo ra những trải nghiệm chơi đàn piano thăng hoa nhất. (Upright Piano: Dòng U, Dòng YUS/Grand Piano: Dòng GC và CX)

Bảng điều khiển SH3



Thông số kỹ thuật

	SH3	SC3
Upright Piano	U1, U3, YUS1-YUS5	JU109, JX113, U1J
Grand Piano	GC1, GC2, C1X-C7X	GB1K
Âm sắc	Piano Sound	Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial
	Lấy mẫu song âm	Có (Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial)
	VRM	Có
	Số lượng âm sắc	25
Số lượng bài hát thu sẵn (MIDI)	25 bài hát minh họa tiếng đàn, 50 tác phẩm cổ điển	12 bài hát minh họa tiếng đàn, 50 tác phẩm cổ điển

SILENT Piano™ SC3

Được trang bị chức năng im lặng hiệu suất cao mang lại một trải nghiệm đầy đủ và thoải mái của một cây đàn piano acoustic, ngay cả khi đeo tai nghe. (Upright Piano: JU109, JX113, U1J /Grand Piano: GB1K)

Bảng điều khiển SC3



Clavinova®

Clavinova

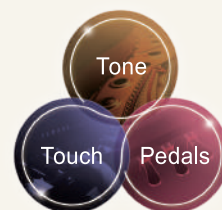


CLP Series

Real Grand Expression

Tone Touch Pedals

Real Grand Expression (Cảm giác chơi đại dương cầm thực thụ) - cụm từ mô tả khả năng trình diễn và thể hiện cảm xúc của Clavinova. Đó không chỉ là sự mô phỏng đầy đủ về âm thanh, cảm giác đánh phím đàn và pedal, mà còn là sự ứng dụng công nghệ chế tạo thủ công từ đàn piano tích hợp một cách hoàn hảo 3 yếu tố này vào trong một chiếc piano điện. Nó sẽ cho ra âm thanh chính xác như bạn mong muốn khi bấm phím đàn và cảm giác khi đạp pedal. Khi chơi đàn, bạn sẽ cảm thấy như đang chơi một cây đàn đại dương cầm thực sự.



GrandTouch pedals

GrandTouch pedal không chỉ tái tạo lực cản ở chân khi đạp pedal mà còn làm giảm lực cản đó khi nghệ sĩ piano đưa pedal về vị trí ban đầu. Các model cao cấp còn có Bộ giảm chấn phản hồi GP, khởi đầu nhẹ nhàng và nặng hơn khi nhấn xuống, mang lại cho người chơi những phản hồi như trên đàn grand piano.



Bàn phím GrandTouch™ / GrandTouch-S™ có độ nhạy cao

Những cảm giác khác nhau mà cảm thấy từ ngón tay khi chơi nhẹ, mạnh hoặc bất cứ phím nào ở giữa là kết quả của độ nhạy giống như sự tác động của búa lên dây ở những cây đàn đại dương cầm. Dải tần cộng hưởng lớn hơn của bàn phím GrandTouch™ / GrandTouch-S™ tạo cảm giác rất giống một đại dương cầm.



Mô hình cộng hưởng ảo VRM đặc trưng từ đàn piano cơ

Ở đàn piano cơ, âm thanh tạo ra cộng hưởng khắp thân đàn, đem đến âm vang phong phú bao bọc người nghe. Hiện tượng này được tái tạo hoàn hảo trên dòng piano điện Yamaha Clavinova thông qua mô hình cộng hưởng ảo đã được cải tiến VRM (Virtual Resonance Modeling).

CLP-865GP

GRANDTOUCH S KEYBOARD



PE PWH



CLP-865GP
Polished Ebony

CLP-845

GRANDTOUCH S KEYBOARD



PE B R WB WH



CLP-845B
Black

CLP-825

GRANDTOUCH S KEYBOARD



PE B R WH



CLP-825WH
White

CSP Series

Thao tác sử dụng trực quan, hoàn chỉnh thông qua Smart Pianist, một ứng dụng dành riêng cho thiết bị thông minh. Sử dụng Smart Pianist để tạo ngay các hợp âm đệm piano cho giai điệu yêu thích của bạn.

Tính năng Stream Lights - Dòng ánh sáng giảm dần sẽ hiển thị phím đàn cần chơi tiếp theo.



Để dàng trình diễn

Tận hưởng thao tác đơn giản, trực quan từ các thiết bị thông minh có ứng dụng Smart Pianist, tận hưởng các phần trình diễn piano tuyệt vời hơn.



Âm sắc và điệu nhạc vô cùng đa dạng

Bạn cũng có thể thưởng thức các buổi hòa tấu với các ban nhạc rock hoặc jazz và thậm chí cả dàn nhạc bossa nova, chỉ bằng cách gán Styles.



Biểu diễn trở nên dễ dàng hơn

Bước 1: Chọn bài hát yêu thích từ Playlist của bạn.
Bước 2: Tải bài hát vào App Smart Pianist và dùng tính năng Audio to Score để phát hiện hợp âm.
Bước 3: Đàn theo các nút sáng trên đàn (Stream Lights) và tận hưởng phần trình diễn.

CSP-295



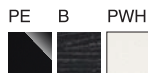
Polished Ebony

CSP-275



Black

CSP-255



Polished Ebony

CVP Series

Bàn phím GrandTouch™ cho phép nghệ sĩ piano chơi nhạc với sắc thái linh hoạt và tái tạo một cách trung thực sự khác biệt về trọng lượng và độ phản hồi của từng phím.

Được trang bị rất nhiều điệu nhạc đặc trưng với các chi tiết chân thực cho từng nhạc cụ.

Cắm micro để hát và nâng cao trải nghiệm karaoke của bạn.



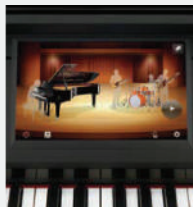
Âm sắc của từng loại nhạc cụ được tái tạo hoàn hảo

Từ những bản nhạc mang hơi thở saxophone đến tiếng rung guitar và những chuỗi âm vang ấm áp, dòng CVP sở hữu một bộ sưu tập âm sắc tự nhiên và ấn tượng của những nhạc cụ này. Nhờ công nghệ Super Articulation, các đặc tính của từng nhạc cụ được tái tạo chi tiết hoàn hảo.



Hòa sâu vào trải nghiệm ban nhạc

Piano Room cho phép người chơi tận hưởng những không gian âm nhạc khác nhau. Được trang bị đa dạng các Điều khiển đệm, dòng CVP cho phép bạn thưởng thức những màn trình diễn tuyệt vời với phần nhạc intro và ending tinh tế, mang đến những bản nhạc đệm chân thực, giúp nâng cao khả năng chơi nhạc của bạn trên nhiều thể loại âm nhạc.



Hát cùng với Clavinova

Kết nối micro với Clavinova và tận hưởng các tính năng Karaoke đầy thú vị. Dòng CVP có thể tắt giọng hát (vocal) của các bài hát trong thư viện nhạc, bạn có thể xem lời bài hát* trên màn hình LCD và tự thay đổi nhịp độ (tempo), cao độ (pitch) của bài. Dòng CVP 900 thậm chí còn thêm các hòa âm tự nhiên vào giọng hát của bạn.

*Hiện thị lời bài hát chỉ khả dụng khi bản âm thanh (audio) chứa dữ liệu lời bài hát.

CVP-909*



CVP-909GP*
Polished Ebony



Polished Ebony

CVP-905



Polished Ebony

CVP-701



Black

Thông số kỹ thuật

CLP SERIES		CLP-895GP (Dáng đại dương cầm)	CLP-885	CLP-875	CLP-845	CLP-865GP (Dáng đại dương cầm)	CLP-835	CLP-825	
ÂM THANH	Hệ tiếng piano	Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial							
	Số lượng âm sắc	53 Âm sắc + 480 tiếng XG + 14 bộ trống / SFX kits			38		10		
	Số lượng đa âm (Polyphony)	256							
BÀN PHÍM & PEDAL	Công suất loa (Ampli)	(45W + 45W + 45W) x 2		(42W + 50W + 50W) x 2	(45W + 45W) x 2	(45W + 35W) x 2	30W x 2	20W x 2	
	Kiểu bàn phím	GRANDTOUCH III (phím gỗ)			GRANDTOUCH III (phím gỗ)		GRANDTOUCH S (phím nhựa)		
	Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	6 loại (Hard2/Hard1/Medium/Soft1/Soft2/Fixed)							Hard/Medium/Soft/Fixed
	Bộ bàn đạp đi kèm	Có							
	GrandTouch Pedal	Có (với Bộ giảm âm đáp ứng GP)			Có				
CHỨC NĂNG	Kết nối	Kết nối USB	USB TO DEVICE, USB TO HOST						USB TO HOST
		Bluetooth Audio	Có						
		AUX IN	Có						Không
		Các kết nối khác	Tai nghe x 2, ngõ vào AUX IN (Giắc cắm Stereo mini), ngõ ra phụ AUX (L/L + R, R), bàn đạp AUX						Tai nghe x 2
CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) (giá để nhạc) Khối lượng	1,430 x 1,237 x 1,094mm / 135kg	1,461 x 494 x 1,029mm / 87kg	1,450 x 465 x 1,131mm / 71kg	1,450 x 460 x 1,092mm / 60kg	1,430 x 1,146 x 1,094mm / 106kg	1,450 x 460 x 1,084mm / 57kg	1,350 x 411 x 1,005mm / 45kg	
	Xuất xứ	Indonesia							
	Màu sắc	PE PWH	PE B PWH	PE B R WB WH	PE PWH	PE B R WB WH	PE B R WH		

CSP SERIES		CSP-295GP (Dáng đại dương cầm)	CSP-295	CSP-275	CSP-255	
ÂM THANH	Hệ tiếng piano	Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial				
	Số lượng âm sắc	872 Voices + 47 Drum/SFX Kits		772 Voices + 47 Drum/SFX Kits		
	Số lượng đa âm (Polyphony)	256				
	Công suất loa (Ampli)	(50W + 50W+ 40W) × 2		(50W + 50W) × 2	40W × 2	
BÀN PHÍM & PEDAL	Kiểu bàn phím	Bàn phím GrandTouch™		Bàn phím GrandTouch-S™		
	Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	6 loại (Hard2/Hard1/Medium/Soft1/Soft2/Fixed)				
	Bộ bàn đạp đi kèm	Có				
	GrandTouch Pedal	Có	Không			
	Điều nhạc đệm (Style)	525	495			
CHỨC NĂNG	Đèn hướng dẫn/ Tính năng Stream Lights	Có				
	Kết nối	Tai nghe (Giắc cắm điện thoại stereo chuẩn (x2)), cổng MIDI (IN/OUT/THRU), ngõ vào AUX IN, ngõ ra phụ (L/L+ R, R), bàn đạp AUX, USB TO DEVICE/USB TO HOST, cổng kết nối microphone				
CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) (giá để nhạc) Khối lượng	1,430 x 1,237 x 1,589 mm/ 133.0 kg (khi mở nắp đàn)	PE: 1,437 x 484 x 1,129 mm/ 103.0 kg B/WH: 1,437 x 484 x 1,127 mm/ 99.0 kg	PE: 1,418 x 466 x 1,040 mm/ 69.0 kg B/WH: 1,412 x 465 x 1,040 mm/ 67.0 kg	PE: 1,418 x 466 x 1,040 mm/ 61.0 kg B/WH: 1,412 x 465 x 1,040 mm/ 58.0 kg	
	Xuất xứ	Indonesia				
	Màu sắc	 	  			
		Polished Ebony White	Polished Ebony Black White			

CVP SERIES		CVP-909GP	CVP-909	CVP-905	CVP-701
		(Dáng đại dương cầm)			
ÂM THANH	Hệ tiếng piano	Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial			
	Số lượng âm sắc	1.605 tiếng nhạc + 58 Bộ Trống/SFX + 480 Tiếng nhạc XG		1.315 tiếng nhạc + 49 Bộ Trống/SFX + 480 Tiếng nhạc XG	777 tiếng nhạc + 29 bộ trống/SFX Kits + 480 tiếng
	Số lượng đa âm (Polyphony)	256			
	Công suất loa (Ampli)	(40 W + 30 W + 20 W) x 2 + 80 W		(45 W + 20 W) x 2	25 W x 2
BÀN PHÍM & PEDAL	Kiểu bàn phím	Bàn phím GrandTouch™			Bàn phím GH3X
	Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	5 loại (Hard2/Hard1/Medium/Soft1/Soft2)			
	Bộ bàn đạp đi kèm	Có			
	GrandTouch Pedal	Có (với Bộ giảm âm đáp ứng GP)		Có	Không
CHỨC NĂNG	Điều nhạc đệm (Style)	675		525	310
	Đèn hướng dẫn/ Tính năng Follow Lights	Có			
	Kết nối	USB TO DEVICE x2, USB TO HOST			USB TO DEVICE, USB TO HOST
	Bluetooth Audio	Có			Không
CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) (giá để nhạc) Khối lượng	1,430 x 1,236 x 1,076 mm / 130.0 kg	CVP-909PE: 1,426 x 612 x 1027 mm / 82kg CVP-905B: 1,429 x 612 x 1027 mm / 85 kg	CVP-905PE: 1,420 x 592 x 1026 mm / 82kg CVP-905B: 1,423 x 593 x 1026 mm / 84 kg	CVP-701PE: 1,355 x 596 x 1,066 mm / 61.5kg CVP-701B: 1,352 x 595 x 1,065 mm / 59.0 kg
	Xuất xứ	Indonesia			
	Màu sắc				
		PE	PE B	PE B	PE B

***Một số chức năng bị giới hạn nếu không có ứng dụng Smart Pianist.*



CLP Series



CSP Series



CVP Series



P-series

CÁ TÍNH RIÊNG CỦA BẠN



P-Series



88 KEYS | GrandTouch-S KEYBOARD | 542 VOICES | DUAL SPLIT & DUO MODE | 40 RHYTHMS | 71 SONGS | 16 TRACK SONG REC | AUX IN/OUT

P-525

Black White

- Bàn phím GrandTouch-S™
- Âm thanh piano Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial, CFX Binaural Sampling
- 256 âm polyphony
- 44 Voices + 18 Drum/ SFX Kits + 480 XG Voices



*Phụ kiện tùy chọn chân đàn và pedal
- P-525 kèm chân L-515B hoặc L-515WH
- P-525 kèm pedal LP-1B hoặc LP-1WH



88 KEYS | GHC KEYBOARD | 24 VOICES | DUAL SPLIT & DUO MODE | 20 RHYTHMS | 50 SONGS | 2 TRACK SONG REC | AUX OUT

P-225

Black White

- Bàn phím Graded Hammer Compact (GHC)
- Âm thanh piano Yamaha CFX
- Mô hình cộng hưởng ảo VRM Lite
- 192 âm polyphony
- Kiểm soát âm thông minh (IAC), Tăng cường âm thanh (Sound Boost)



*Phụ kiện tùy chọn chân đàn và pedal
- P-225 kèm chân L-200B hoặc L-200WH



88 KEYS | GHC KEYBOARD | 10 VOICES | DUAL & DUO MODE | 50 SONGS | AUX OUT

P-143 (BT) / P-145BT

- Bàn phím Graded Hammer Compact (GHC)
- Âm thanh piano Yamaha CFIIIS
- Damper Resonance
- 64 âm polyphony
- Tăng cường âm thanh (Sound Boost)
- Chỉ có màu đen, model có Bluetooth thêm chữ BT.



*Phụ kiện tùy chọn chân đàn L-100B



88 KEYS | GrandTouch-S KEYBOARD | 10 VOICES | DUAL DUO MODE | 10 SONGS

P-45

Black

- Tận hưởng âm thanh piano chân thực với thiết kế nhỏ gọn và tinh tế của dòng P-Series, với mức giá đáng kinh ngạc.



*Phụ kiện tùy chọn chân đàn
- P-45 kèm chân L-85

PortableGrand™



88 KEYS | GHS KEYBOARD | 630 VOICES | DUAL & SPLIT MODE | 263 STYLES | 100 SONGS | 16 TRACK SONG REC | USB AUDIO REC / PLAY | AUX IN

DGX-670

Black White

- Bàn phím Graded Hammer Standard (GHS)
- Âm thanh piano Yamaha CFX
- 256 âm polyphony
- Kết nối Bluetooth Audio
- 601 tiếng nhạc cụ + 29 Trống / Bộ SFX; 263 kiểu đệm

APPS

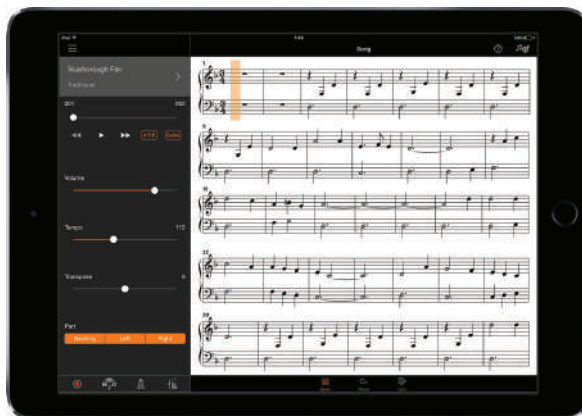
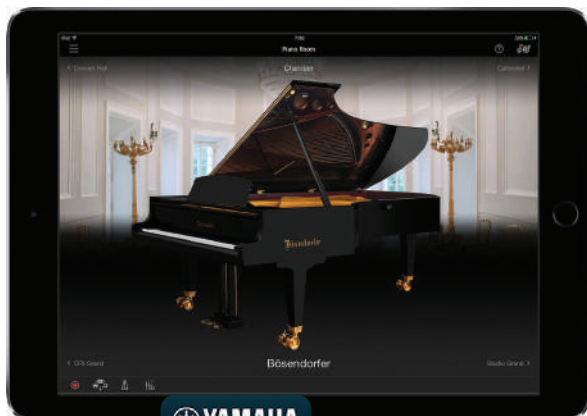


Smart Pianist



DIGITAL PIANO

Ứng dụng nổi bật



Smart Pianist

Smart Pianist là một ứng dụng miễn phí sẽ giúp bạn tận hưởng cuộc sống với cây đàn piano của mình nhiều hơn nữa. Ứng dụng có thể được sử dụng để điều khiển nhạc cụ một cách dễ dàng. Smart Pianist có thể sử dụng với đàn piano kỹ thuật số Yamaha, phân tích các bài hát, âm thanh được lưu trữ trong thiết bị và sau đó hiển thị nốt nhạc và các ký hiệu hợp âm cho bạn.



flowkey

Flowkey là một ứng dụng thú vị để học chơi piano. Ứng dụng này cung cấp nhiều lựa chọn bài hát, hướng dẫn và khóa học tương tác. Ngay cả những người mới bắt đầu cũng có thể học cách chơi nhiều loại bài hát trên đàn piano acoustic, đàn piano kỹ thuật số hoặc keyboard trong thời gian ngắn. Khám phá tiềm năng âm nhạc của bạn ngay bây giờ và tận dụng ưu đãi này từ Yamaha và Flowkey nhé!



Ứng dụng có trên Android và iOS



Supported Products

	iOS	Android
Digital Piano	CVP-900 series (dành cho iOS), CSP-255 / 275 / 295, CLP-800 series, YDP-165 / 145 / 105, P-525 / 225 / 143(BT) / 145BT, P-S500	

Thông số kỹ thuật

Model Name	P-525	P-225	P-143(BT) / P-145BT	P-45	DGX-670
Số lượng phím	88				
Bàn phím	GrandTouch-S™	GHC	GHC	GHS	
Tiếng piano	Yamaha CFX, Bösendorfer Imperial, CFX Binaural Sampling	CFX	CFIIIS	AWM Stereo Sampling	Yamaha CFX
Âm Polyphony tối đa	256	192	64		256
Số lượng âm sắc	40 Voices + 18 Drum/SFX Kits + 480 XG Voices	24	10		601 Voices + 29 Drum / SFX Kits
Amplifier	(20 W + 6 W) x 2	7 W x 2	7 W x 2	6W x 2	
Loa	(Oval (12 cm x 6 cm) + 2.5 cm (vòm)) x 2	(Oval (12 cm x 8 cm)) x 2	(Oval (12 cm x 8 cm)) x 2	12 cm x 2	12 cm x 2 + 5 cm x 2
Kích thước (R x S x C)	1336 x 345 x 376 mm	1326 x 292 x 272 mm	1326 x 292 x 268 mm	1329 x 295 x 154 mm	1397 x 151 x 445 mm
Trọng lượng	22 kg	11.5 kg	11.1 kg	11.5 kg	21.4 kg
Bộ nguồn	PA-300C	PA-150B			PA-300C

*Phiên bản P-143BT và P-145BT có thêm chức năng Bluetooth.
*P-145BT có thể tùy chọn Bộ bàn đạp LP-SA với 3 pedal.

ĐỂ CẢM XÚC BAN ĐẦU CÒN MÃI

Âm thanh sống động, phím bấm tự nhiên tạo niềm cảm hứng tối đa khi chơi một cây đàn piano điện tử hiện đại với mức giá vẫn rất hợp lý.

ARIUS



ARIUS

YDP MODELS

APPS



Smart Pianist



White Ash

YDP-165

- Bàn phím GH3
- Âm thanh piano Yamaha CFX
- Mô hình VRM Lite
- Stereophonic Optimizer
- Tương thích ứng dụng Smart Pianist



- Dark rosewood
- Black
- White ash
- White



Dark Rosewood

YDP-145

- Bàn phím GHS
- Âm thanh piano Yamaha CFX
- Tích hợp bộ khuếch đại stereo (8 W x 2)
- Tích hợp hệ thống loa stereo (12 cm x 2)
- Tương thích ứng dụng Smart Pianist



- Dark rosewood
- Black
- White



Black

YDP-105

- Bàn phím GHS
- Lấy mẫu AWM Stereo
- Tính năng giới hạn âm lượng
- Tích hợp bộ khuếch đại stereo (6 W x 2)
- Tích hợp hệ thống loa stereo (12 cm x 2)
- Tương thích ứng dụng Smart Pianist



- Dark rosewood
- Black

Thông số kỹ thuật

Model	YDP-165	YDP-145	YDP-105
Hệ tiếng piano	Yamaha CFX		AWM Stereo Sampling
Số lượng đa âm (Polyphony)	192		64
Công suất loa (Ampli)	20W x 2	8W x 2	6W x 2
Kiểu bàn phím	Bàn phím GH3	Bàn phím GHS	
Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	4 loại (Hard/Medium/Soft/Mixed)		
Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) (giá để nhạc)	1,357 x 422 x 849 mm	1,357 x 422 x 815 mm	
Khối lượng	48 kg	38 kg	37.5 kg
Bộ nguồn	Bộ nguồn AC Adapter PA-300C		Bộ nguồn AC Adapter PA-150

NHẠC CỤ BÀN PHÍM



Genos2

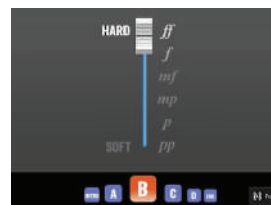


Thông số kỹ thuật

Giao diện điều khiển	Bàn phím	Số phím	76
		Loại	Organ (FSX), Initial Touch/Aftertouch
	Các bộ điều khiển khác	Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	Normal, Easy1, Easy2, Soft1, Soft2, Hard1, Hard2
		Cần điều khiển	Có (gắn)
		Nút điều khiển	6 (Có thể gắn, với thước đo LED)
		Thanh trượt	9 thanh trượt Live Control (Có thể gắn, có thước đo LED), Cross Fader
		Nút đối Articulation	3
Âm sắc	Màn hình chính	Loại	VGA LCD màu TFT
	Màn hình phụ	Loại	OLED (Chế độ xem Live Control)
	Công nghệ tạo âm		Chức năng lấy mẫu âm thanh AWM Stereo Sampling, Công nghệ AEM
Âm sắc	Số đa âm (Tối đa)		384
	Âm sắc		1.991 Tiếng + 75 Bộ trống/SFX kits
Biến tấu	Reverb		85 Cài đặt trước + 30 Người dùng
	Chorus		107 Cài đặt trước + 30 Người dùng
Bài hát MIDI	Thu âm	Số lượng track	16
		Dung lượng dữ liệu	Khoảng 3 MB/bài hát
	Định dạng dữ liệu tương thích	Chức năng	Ghi âm nhanh, ghi âm nhiều bản, ghi âm bước
		Phát lại	SMF (Định dạng 0 và 1), XF
Trình ghi / phát âm thanh	Thu âm	SMF (Định dạng 0)	
		Thời gian ghi tối đa	xấp xỉ. 0.8 GB (80 phút) mỗi bài hát
	Phát lại	WAV (44.1 kHz, 16 bit, stereo), MP3 (48.0 kHz, 64/96/128/256/320 kbps, stereo)	
		WAV (44.1 kHz, 16 bit, stereo)	
Lưu trữ	Bộ nhớ trong		Có (tối đa khoảng 15 GB)
Kích thước (R x S x C, kg)			1,234 x 456, 151 mm; 13kg

Style Dynamics Control

Lần đầu tiên trong Arranger Workstation, Dynamic của tất cả các Styles, bao gồm cả User Style, có thể được điều chỉnh bằng bộ Live controller đơn giản. Cho dù bạn muốn ban nhạc đệm của mình chơi ở cấp độ pianissimo nhẹ, cấp độ fortissimo mạnh hay bất cứ cấp độ nào ở giữa, thì giờ đây bạn có thể lựa chọn.



REvelation Reverb

Trong Arranger Workstations, Reverb được sử dụng trên Voices, Styles, MIDI Song, Multi-Pad và Mic Input, đó là lý do tại sao việc giới thiệu REvelation Reverb từ Steinberg lại có tác động lớn đến âm thanh của Genos2.



REvelation có độ phân giải cực cao, tạo ra âm thanh trong suốt, tự nhiên, khiến nó trở thành đối tác hoàn hảo cho Arranger Workstation nơi âm vang phải hoạt động trên nhiều loại Voices, Styles và thậm chí cả giọng hát.

FM huyền thoại

Lần đầu tiên trong Arranger Workstation, Genos2 có bộ tạo tiếng kép, không chỉ với công nghệ AWM mà giờ đây còn có cả FM.



FM có âm thanh phong phú, sống động và được hỗ trợ bởi DX7 huyền thoại của Yamaha, một nhạc cụ đã định hình nên âm thanh của những năm 1980.

* Phụ kiện tùy chọn



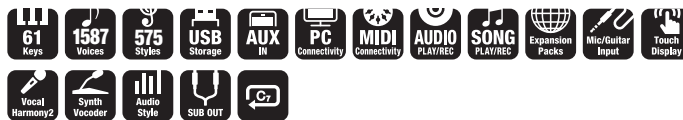
Hệ thống loa 2.1
GNS-MS01



Chân đỡ
L-7B

WORKSTATION PSR-SX SERIES

PSR-SX920



- Hơn 1,500 Voices và 500 Styles
- Super Articulation 2/Super Articulation+
- Crossfade Portamento
- Style Dynamics Control
- EXPANSION EXPLORER App
- Bluetooth® Audio
- Bộ nhớ dữ liệu mở rộng: 2.0GB

PSR-SX720



- Hơn 1,300 Voices và 450 Styles
- Super Articulation+
- Crossfade Portamento
- Style Dynamics Control
- EXPANSION EXPLORER App
- Bộ nhớ dữ liệu mở rộng: 1.0GB

PSR-SX600



- Màn hình màu 4,3 inch.
- 850 Âm sắc, bao gồm 73 Âm sắc Super Articulation và 27 Âm sắc MegaVoice và 43 Bộ trống, SFX.
- 415 Điệu nhạc, bao gồm 372 điệu nhạc Pro, 32 điệu nhạc Session, 10 điệu nhạc DJ và 1 điệu chơi tự do (Free).
- Bộ nhớ trong 100 MB dành cho dữ liệu mở rộng.
- Đồng âm & Nhấn âm (Unison & Accent) để phát các Điệu nhạc theo màn biểu diễn của bạn.



*Các tính năng và thiết kế có thể thay đổi mà không thông báo trước

Các gói mở rộng Tiếng nhạc và Điệu nhạc cho phép bạn tùy chỉnh với nhiều nội dung bổ sung từ khắp nơi trên thế giới. Khi được thiết lập vào bàn phím, bạn có thể truy cập ngay lập tức các âm thanh, nhịp điệu và nhạc đệm mới đích thực theo phong cách âm nhạc của bạn.

Cách tải về

Hãy vào website Yamaha bên dưới, tìm đúng nhạc cụ đang sở hữu và tải về. Các bộ ứng dụng mở rộng mới được cập nhật thường xuyên, vì thế hãy kiểm tra website thường xuyên và truy cập đường dẫn bên dưới để biết thêm chi tiết.

<https://vn.yamaha.com>



Thông số kỹ thuật

Model name	PSR-SX920	PSR-SX720	PSR-SX600
Số phím	61		
Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	Normal, Soft1, Soft2, Hard1, Hard2		
Công nghệ tạo âm	Lấy mẫu AWM Stereo		
Số đa âm (Tối đa)	128		
Âm sắc	1,587 Voices + 63 Drum/SFX Kits + 480 XG Voices	1,377 Voices + 56 Drum/SFX Kits + 480 XG Voices	850 Voices + 43 Drum/SFX Kits + 480 XG Voices
Điệu nhạc đệm	575	450	415
Bộ nhớ trong	Có (tối đa khoảng 4 GB)	Có (tối đa khoảng 1 GB)	Có (tối đa khoảng 29 MB)
Bộ nhớ mở rộng Voice	Có (khoảng 2 GB)	Có (khoảng 1 GB)	Có (khoảng 100MB)
Ampli	(15 W+10 W) x2	15 W x2	
Loa	[13 cm FSP+2.5 cm, (Dome type)] x2	[13 cm + 5 cm] x2	12 cm x2
Bộ nguồn	PA-300		
Kích thước (R x S x C)	1,017 x 139 x 431 mm, 11.6kg	1,017 x 139 x 431 mm, 11.6kg	1,004 x 410 x 134mm, 8.1kg

Entertainment & Education PSR-E series (Đàn organ điện tử phổ thông)



PSR-EW425

PSR-EW425 là cây đàn keyboard 76 phím dành cho việc biểu diễn nhiều phong cách âm nhạc khác nhau, từ những phong cách mới nhất cho đến những bản nhạc bất hủ từ đĩa than (Vinyl), sở hữu những mẫu piano với độ phân giải cao, hệ thống loa tích hợp mạnh mẽ và các tính năng chuyên nghiệp để sử dụng như tính năng điều khiển trực quan Live Control Knobs, tính năng lấy mẫu Quick Sampling, Groove Creator, Trình ghi âm USB Audio Recorder và hệ thống loa siêu trầm tùy chọn.



PSR-E473

Cây đàn keyboard khởi đầu tốt nhất cho việc thực hiện nhiều phong cách âm nhạc khác nhau, với bàn phím phản hồi cảm ứng 61 phím với hệ thống loa tích hợp mạnh mẽ và các tính năng chuyên nghiệp để sử dụng như tính năng điều khiển trực quan Live Control Knobs, tính năng lấy mẫu Quick Sampling, Groove Creator, Trình ghi âm USB Audio Recorder, Mic Input.



PSR-E383

PSR-E383 là mẫu nhạc cụ mẫu Portable Keyboard tiêu chuẩn 61 phím dành cho những người muốn học nhạc cụ bàn phím lần đầu tiên hoặc thậm chí dành cho người muốn biểu diễn. Đàn được trang bị các chức năng linh hoạt, với bàn phím cảm ứng lực Touch-sensitive, và nhiều chức năng tiện lợi để ngay cả những người



PSR-E283

PSR-E283 là mẫu nhạc cụ mẫu Portable Keyboard cấp cơ bản, 61 phím, có nhiều âm thanh và chức năng khác nhau, PSR-E283 là cây keyboard lý tưởng dành cho những nhạc sĩ mới bắt đầu nhiều ước vọng.



PSR-F52

Yamaha tập trung vào phần trình diễn chi tiết khi thiết kế các tính năng cơ bản của keyboard. Nhờ vào cách tiếp cận này, PSR-F52 cực kỳ dễ sử dụng với thiết kế nhiều màu sắc và bảng điều khiển trực quan. Thật đơn giản để sử dụng. Chỉ cần chọn Voice, Style và 1, 2, 3 hay bất đầu!

Digital Keyboards



Thông số kỹ thuật

Tên model	PSR-EW425	PSR-E473	PSR-E383	PSR-E283	PSR-F52
Số phím	76			61	
Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	Soft, Medium, Hard, Fixed		Có		-
Công nghệ Tạo Âm			AWM Stereo Sampling		
Âm Polyphony tối đa	64		48	32	
Âm sắc	820		650	410	120
Điều nhạc đệm	290		260	150	114
Số lượng bài hát cài đặt sẵn	30		125	122	30
Kết nối	PHONES, DC IN, AUX IN, Sustain Pedal, USB TO DEVICE/HOST, OUTPUT, MIC INPUT		PHONES, DC IN, AUX IN, Sustain Pedal, USB TO DEVICE/HOST, MIC INPUT	PHONES, DC IN, AUX IN, Sustain Pedal	PHONES, DC IN
Ampli	12W x 2		2.5 W + 2.5 W		
Loa			12 cm x 2		
Kích thước (R x S x C)	1,200 x 136 x 404mm, 8.3kg		992 x 136 x 404mm, 7.0kg	940 x 104 x 317 mm; 4kg	940 x 109 x 306mm, 3.4kg
Bộ nguồn	PA-300C		PA-150B	PA-130 / PA-3C	

DIGITAL KEYBOARDS

Portable Keyboards



PSS SERIES

TẤT CẢ NHỮNG GÌ BÉ CẦN ĐỂ BẮT ĐẦU VỚI ÂM NHẠC

KHÁM PHÁ

HỌC TẬP

SÁNG TẠO



PSS-E30 Remie

PSS-F30

PSS-A50

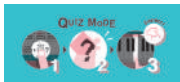
Bước khởi đầu của những điều đặc biệt. Phiên bản mini keyboard chất lượng cao. PSS-E30 (Remie) có âm thanh tuyệt vời. Bàn phím được chế tạo riêng cho bàn tay nhỏ của các nhạc trưởng tí hon, mang lại tiếng cười cho trẻ khi khám phá thế giới âm nhạc!

Sự khởi đầu toàn diện cho thế giới âm nhạc của bé. Bé sẽ được trải nghiệm, khám phá, đồng thời học tập và phát triển khả năng âm nhạc phù hợp với tính cách. PSS-F30 như một tia lửa thổi bùng ngọn lửa sáng tạo trong trẻ!

Từ trình diễn sống đến thu âm, dòng keyboard di động PSS-A50 có thể làm tất cả. Chức năng Arpeggiator tích hợp giúp khơi nguồn cảm hứng cho những ý tưởng mới, tạo ra giai điệu và nhịp đập, làm nên điều kỳ diệu, sử dụng Chức năng thu âm tiết tấu để tạo vòng lặp, phát lại và ghi âm.



TÍNH NĂNG NỔI BẬT



PSS-E30 QUIZ MODE VỪA HỌC VỪA CHƠI CÙNG BÉ



PSS-F30 GỒM GỌN CẢ BAN NHẠC!



PSS-A50 KẾT NỐI VỚI MÁY TÍNH



PSS-E30 & F30 BÀN PHÍM MINI PHÙ HỢP VỚI TAY BÉ



PSS-E30 & F30 BÀI HÁT CÀI ĐẶT SẴN GIÚP BÉ BẮT ĐẦU



PSS-A50 CẢM NHẬN TRÌNH ĐỘ CHUYÊN NGHIỆP

Thông số kỹ thuật

Model Name	Remie (PSS-E30)	PSS-F30	PSS-A50
Bàn phím / Màn hình hiển thị	37 HQ Mini keys / 7-Segment LED		
Phím đàn cảm ứng theo lực đánh	Không		Có
Công nghệ tạo âm	AWM Stereo Sampling		
Polyphony tối đa	32		
Voice	46 Voices + 1 Drum Kit / + 2 SFX Kits(74 sound effects)	117 Voices + 3 Drum Kits	40 Voices + 2 Drum Kits
Nhạc đệm tự động	28 Styles + 30 Songs	114 Styles + 30 Songs	Không
Arpeggios	Không		138 Arpeggios
Effect	Không		Motion Effect, Portamento
Sustain	Không	Panel Sustain	
Tính năng	Quiz Mode, Free Digital Songbook (online)	Metronome, Free Digital Songbook (online)	Phrase Recording
USB TO HOST	Không		USB to Host(USB micro B)
Tai nghe	Stereo mini jack (PHONES/OUTPUT)		
Loa	1.4 W / 8 cm x 1		
Nguồn điện	Bộ chuyển nguồn USB (5V/500mA) hoặc pin "AA" x 4		
Kích thước (R x S x C) / Trọng lượng	506 x 201 x 54 mm / 1.2 kg		



Electone **STAGEA**

ELS-02C USB TO HOST TO DEVICE



Bàn phím FSV
tùy chỉnh



Hệ thống điều khiển
đa dạng, thiết kế tối
ưu hóa



Bộ tạo âm AWM kết
hợp 986 âm sắc và
634 Nhịp điệu, cùng
các hiệu ứng âm
thanh đa dạng



ELB-02 USB TO HOST TO DEVICE



Bàn phím FSB



Hệ thống Trình diện
mở rộng (Extensive
Registration Menu)



540 Âm sắc và 368
Nhịp điệu



ELA-1



Ba bàn phím để mở
rộng khả năng chơi



Live Expression
Control (Kiểm soát
Biểu cảm Trực tiếp)



Thiết kế cơ động,
dễ di chuyển



Thông số kỹ thuật

Model Name			ELS-02C	ELB-02	ELA-1
Control Interface	Bàn phím	Số phím trên / Dưới / Pedal	49 x 49 x 20		
		Loại	Custom (FSV)	Basic (FSB)	FSA
	Hiển thị	Loại	TFT Color Wide VGA LCD, 800 x 480 dots 7 inch	Full Dot LCD (128 x 64 dots), Monochrome	TFT Color Wide QVGA LCD (480 x 272 dot)
Số âm sắc (Voice)	Preset	Số âm sắc (Voice)	986 (AWM) + 94 (VA)	540 (AWM)	919 Voices + 43 Drum/SFX Kits + 480 XG Voice
Mẫu nhịp điệu			634 loại (bao gồm metronome)	368 loại (bao gồm metronome)	405 Pro Styles, 34 Session Styles, 10 DJ Styles, 1 Free Play
Chức năng	Creator		-	-	Song / Style / Multi Pad
	Registration memory		Basic Registration: 16, Registration Menu :566	Registration Menu: 610	8
Amplifiers			70W x 2	(20W + 10W) x 2	(15W + 5W) x 2
Loa			Cone: 13cm x 8, Dome: 2.5cm x 4, Monitor: 6.6cm x 2	16cm x 2, 5cm x 2	(12cm + 8cm) x 2
Kích thước (R x C x S) / Trọng lượng (kg)			1,229 x 574 x 1,276 mm / 102,5 kg	1,113 x 509 x 1,103 mm / 50 kg	1,220 x 942 x 596 mm / 36,1 kg

DIGITAL PERCUSSION



Model Name	DD-75
Touch-sensitive pads	8
Tone Generation	AWM Stereo Sampling
Âm Polyphony	32
Số âm sắc (Voice)	570 Voices + 30 Phrase
Số bài hát	105
Amplifier	5 W x 2
Speaker	8 cm x 2
Kích thước (R x C x S)	602 x 180 x 411 mm
Trọng lượng (kg)	4.2 kg
Bộ nguồn	PA-150B

Phụ kiện tùy chọn

- HH40 /HH65 (Bộ điều khiển Hi-hat)
- KU100 (Kick điện)
- KP65 (Mặt pad điện)
- SS662 /SS740A (Chân snare)
- MD-BT01 (Adaptor MIDI không dây)
- HPH-100 /HPH-150 (Tai nghe)

FINGER DRUM PADS



Loa tích hợp, cổng USB TO HOST, ngõ AUX IN



Miếng đệm siêu nhạy (có hỗ trợ After Touch)



Bố cục tối ưu hóa



Dễ dàng đem theo



MUSIC PRODUCTION STUDIOS



CAPTURE

Nắm bắt ý tưởng nhanh chóng

TẤT CẢ TRONG MỘT
QUY TRÌNH LÀM VIỆC NHANH CHÓNG
ÂM THANH MỜ RỘNG

CREATE

Biến ý tưởng thành âm nhạc

SOUND ENGINES AWM2 + EFFECTS
SEQUENCER
SOUND EDITING

CONNECT

Chia sẻ âm nhạc

PERFORMANCE
VISUALIZER
KẾT NỐI BLUETOOTH / WIFI

Bộ tạo âm	AWM2, FM: 4 operators
Track Types	DRUM, SYNTH, DX, SAMPLER
Sequencer Block	Maximum Steps: 128
Âm thanh cài sẵn	2032
Biến tấu	Reverb x 12 types, Delay x 9 types, Master Effect x 85 types, Single Effect x 85 types, Master EQ 5 bands
Phần mềm chuyên dụng	SEQTRAK app

ỨNG DỤNG NỔI BẬT



Rec'n'Share

Rec'n'Share cho phép bạn ghi lại âm thanh và video cùng với các bản nhạc từ thư viện nhạc của bạn rồi chia sẻ màn trình diễn của bạn với mọi người. Ứng dụng này giúp hỗ trợ bạn trong quá trình luyện tập, ghi lại và biểu diễn âm nhạc bằng phương thức kỹ thuật số.



MusicSoft Manager*

MusicSoft Manager là ứng dụng dành cho các thiết bị iOS cho phép bạn chuyển dữ liệu bản nhạc đến thẳng nhạc cụ của mình.

Chuyển dữ liệu bản nhạc sang nhạc cụ của bạn cho phép bạn chơi nhạc với phần nhạc đệm sống động. Bạn cũng có thể làm chậm nhịp độ của phần đệm hoặc tắt phần tiếng của một bên tay để có thể luyện tập theo tiến độ của riêng mình.



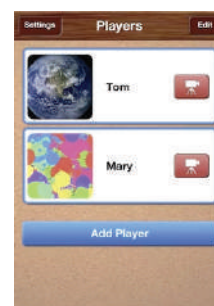
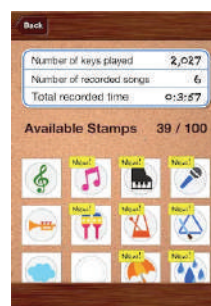
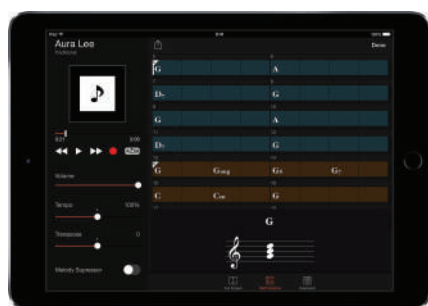
Chord Tracker

Ứng dụng Chord Tracker của Yamaha dành cho iPhone / iPad / iPod touch giúp bạn luyện tập cũng như biểu diễn các bài hát bằng cách phân tích âm thanh bài hát được lưu trữ trong thiết bị iOS của bạn, sau đó hiển thị các biểu tượng hợp âm cho bạn.



My Music Recorder*

My Music Recorder cho phép các bậc phụ huynh lưu lại bài diễn cũng như việc tập luyện hàng ngày của con. Bạn có thể ghi âm lại màn trình diễn với MIDI bằng cách kết nối iPhone với một thiết bị MIDI tương thích. Bạn cũng có thể chia sẻ các video trình diễn qua YouTube hoặc gửi cho bạn bè qua email.



Và còn nhiều ứng dụng hữu ích khác với kho dữ liệu âm nhạc rộng lớn của Yamaha sẽ giúp bạn có được trải nghiệm tuyệt vời.

* Một vài ứng dụng sẵn có tại một số khu vực nhất định.

* Tính năng có thể thay đổi mà không thông báo trước.

Available at:



*Only available at:



Để tìm hiểu thêm thông tin và download các ứng dụng khác, vui lòng truy cập link hoặc scan mã QR:

vn.yamaha.com/vi/products/apps/index.html



SYNTHESIZERS

Stage piano CP Series

Với truyền thống hơn 100 năm chế tạo đàn piano và 45 năm phát minh bộ tổng hợp, đàn piano sân khấu CP73 và CP88 tự hào với âm thanh piano acoustic và điện trung thực, cảm nhận piano rất thực và giao diện người dùng trực quan.

CP88
CP73



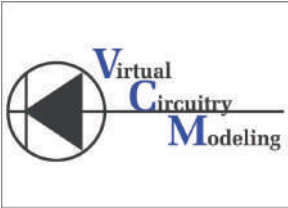
CP88



Đễ dàng tùy chỉnh âm sắc



Biến tấu



Hiệu ứng VCM (MÔ HÌNH MẠCH ẢO)

Thông số kỹ thuật

Model name		CP88	CP73
Bàn phím	Số phím	88	73
	Loại	NW-GH (Natural Wood Graded Hammer)	BHS (Balanced Hammer Standard)
Hệ thống tái tạo âm thanh	Công nghệ Tạo Âm	AWM2	
	Âm Polyphony tối đa	128 nốt	
	Âm sắc	57 (Piano: 10 / E. Piano: 14 / Sub: 33)	
	Hiệu ứng	Delay x 2, Reverb , Master EQ x 3 , Insertion x 6	
	Insertion Effect	Piano: 2 systems (1: Damper Resonance / 2: Compressor, Distortion, Drive, Chorus), E. Piano: 3 systems (1: Drive / 2: Auto Pan, Tremolo, Ring Modulator, Touch Wah, Pedal Wah, Compressor / 3: Chorus1, Chorus2, Flanger, Phaser1, Phaser2, Phaser3), Sub: 1 system (Chorus/Flanger, Rotary Speaker, Tremolo, Distortion)	
Audio / MIDI Interface		Có	
Màn hình		Full Dot LCD (128 x 64 dots)	
Kết nối		Line Out, Headphones, Foot Controller, MIDI, USB [TO HOST]/[TO DEVICE], AUX, [AC IN]	
Kích thước (RxSxC)		1,298 x 364 x 141 mm, 18.6 kg	1,086 x 355 x 144 mm, 13.1 kg

YC88
YC73
YC61

YC61

Stage keyboards YC Series

Được thiết kế dành cho những nghệ sĩ keyboard chuyên nghiệp, dòng sản phẩm YC có công cụ Organ Mô hình mạch ảo (Virtual Circuitry Modeling, hay VCM) với thanh kéo trên đàn, tính năng điều khiển theo thời gian thực mở rộng và âm thanh tổng hợp của đàn Piano cơ/piano điện và FM synth chân thực. Với ba mẫu sản phẩm, người chơi hoàn toàn có thể chọn cho mình một cây đàn keyboard sân khấu YC phù hợp với nhu cầu và mọi địa điểm biểu diễn.



Nhiều loại âm thanh từ piano đến keyboard, organ, âm thanh acoustic từ VCM Organ, AWM2, tới tiếng FM và hơn thế nữa.



YC gọn nhẹ để bạn có thể mang theo bất cứ nơi đâu



Giao diện dễ sử dụng

Thông số kỹ thuật

Model name		YC88	YC73	YC61
Bàn phím	Số phím	88	73	61
	Loại	NW-GH3 với mặt phím bằng gỗ tổng hợp và gỗ mun	BHS với mặt phím màu đen mờ	Keyboard Waterfall Semi-weighted, độ nhạy phím
Hệ thống tái tạo âm thanh	Công nghệ Tạo Âm	VCM Organ, AWM2, FM		
	Âm Polyphony tối đa	[VCM Organ + AWM2]:128 *Tổng số nốt của VCM Organ và AWM2, [FM]:128		
	Âm sắc	145 (Organ:6 / Phím:139)		
	Hiệu ứng	32 loại		
Insertion Effect		Hệ thống Organ 1 (Pre Drive) / Hệ thống Key A 2 (1: 32 kiểu, 2: 32 kiểu) / Hệ thống Key B 2 (1: 32 kiểu, 2: 32 kiểu)		
Audio / MIDI Interface		Có		
Màn hình		Full dot LCD (182x64 dots)		
Kết nối		LINE OUT, Tai nghe, Foot Controller, MIDI, USB [TO HOST]/[TO DEVICE], AUX, [AC IN]		
Kích thước (R x S x C)		1,298 x 364 x 142 mm, 18.6 kg	1,086 x 355 x 145 mm, 13.4 kg	896 x 309 x 108 mm, 7.1 kg



Cả thế giới này là sân khấu - hoặc phòng thu. Và CK là keyboard di động sẵn sàng để được chơi mọi lúc mọi nơi. Mang đàn đi cắm trại và phát trực tiếp bên dòng suối. Chơi đàn tại công viên hoặc trên sân khấu.



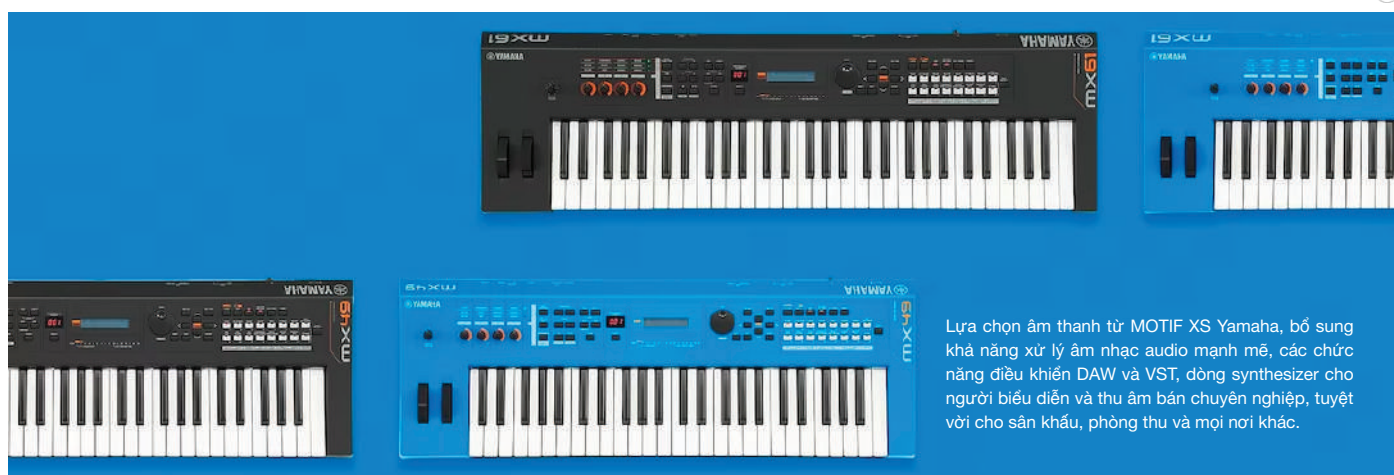
CK88

CK61



Thông số kỹ thuật

	CK88	CK61
Bàn phím	88	61
	Phím GHS: mặt trên phím màu đen mờ	Phím đàn FSB, lần chạm đầu tiên
Tạo Âm	AWM2, AWM (Organ Flute)	
Đa âm	128	
Số lượng bộ âm Thanh Live cài sẵn	160 (Âm thanh Live cài sẵn: 80)	
Số giọng	363	
Loại	Drive 1 Hệ thống (5 loại) / Effect 2 Hệ thống (1: 36 loại, 2: 36 loại)	
	4 loại	
	3 loại	
	3 băng tần	
Đầu kết nối	[L/MONO]/[R] (6,3 mm, giắc phone chuẩn, không cân bằng), [L/MONO]/[R] (6,3 mm, giắc phone chuẩn), [ĐIÊN THOẠI] (6,3 mm, giắc điện thoại stereo chuẩn), BÀN ĐẬP CHẤN [1]/[2], MIDI [VÀO]/[RA], USB [ĐẾN MÁY TÍNH]/[ĐẾN THIẾT BỊ], [DC IN]	
Bluetooth	Có (Audio)	
USB audio interface	[Tần số lấy mẫu = 44,1 kHz] Vào: 2 kênh (1 kênh stereo) Ra: 2 kênh (1 kênh stereo)	
Ampli	6 W x 2	
Speakers	(12 cm x 6 cm) x 2, Có thể thay đổi BẬT/TẮT	
Hiển thị	Full Dot LCD (128 x 64 dots)	
Kích thước (R x S x C)	1333 x 354 x 148 mm, 13,1kg	910 x 109 x 291 mm, 5,6kg



Thông số kỹ thuật

Model name		MX88	MX61	MX49
Số phím		88	61	49
Hệ thống tái tạo âm thanh	Công nghệ Tạo Âm	AWM2		
	Âm Polyphony tối đa	128 nốt		
	Multi Timbral Capacity	16 ngõ, ngõ vào âm thanh		
	Wave Memory	Khoảng 166MB		
	Âm sắc	Cài đặt sẵn: 1,106 âm sắc bình thường + 61 bộ trống (GM: 128 âm sắc + 1 bộ trống), Người dùng: 128 âm sắc + 8 bộ trống		
	Performance	Người dùng: 128 (16 part)		
	Bộ lọc	-		
	Hiệu ứng	Reverb x 9, chorus x 17, insertion x 48, Effect tổng (5 nhóm)		
Sequencer		Kết nối với Daw và Control Daw dễ dàng (đặc biệt là Cubase được tặng kèm), MX còn tích hợp Audio Interface và trở thành thư viện nhạc cụ phong phú.		
Nút điều khiển		Pitch Bend Wheel x 1, Modulation Wheel x 1, Assignable Knob x 4, [DATA] dial x 1		
Màn hình		3 số băng LED+20x 2 hàng chữ, LCD có đèn nền		
Kết nối		OUTPUT, standard stereo phone jack, FOOT CONTROLLER, SUSTAIN, MIDI [IN] / [OUT], USB [TO HOST] / [TO DEVICE], AUX IN, DC IN		
Kích thước (RxSxC)		1320 x 168 x 405 mm, 13.9kg	984 x 299 x 112 mm, 4.8 kg	830 x 298 x 91 mm, 3.8 kg



Thông số kỹ thuật

Model name		MONTAGE M8X	MONTAGE M7	MONTAGE M6
Bàn phím	Số phím	88	76	61
	Loại	GEX Keyboard (Initial Touch/Polyphonic Aftertouch)	FSX Keyboard	
Hệ thống tái tạo âm thanh	Công nghệ Tạo Âm	Motion Control Synthesis Engine: AWM2: 128 Elements / Part (max.), FM-X: 8 Operators, 88 Algorithms, AN-X: 3 Oscillators, 1 Noise		
	Âm Polyphony tối đa	AWM2: 256 (max.; stereo/mono waveforms, 128 for Preset waveform, 128 for User waveform), FM-X: 128 (max.), AN-X: 16 (max.)		
	Multi Timbral Capacity	16 Parts (internal), Audio Input Parts (A/D*1, USB*1)		
	Wave Memory	Preset: 10 GB (when converted to 16-bit linear format), User: 3.7 GB		
	Âm sắc	-		
	Performance	3369		
	Bộ lọc	18 loại		
	Hiệu ứng	Reverb x 12 types, Variation x 88 types, Insertion A x 88 types, Insertion B x 89 types, Master Effect x 26 type, A/D part insertion x 83 types, Master EQ (5 bands), 1st part EQ (3 bands), 2nd part EQ (2 bands)		
Sequencer	Tracks	16 Sequence tracks		
	Bài hát	128		
	Motion Sequencer	8 + 1 Lanes (max.)		
	Arpeggio	Part: 8 Parts simultaneous (max.), Preset: 10,922 types, User: 256 types		
Nút điều khiển	Master Volume, A/D Input Gain knob, Pitch Bend wheel, Modulation wheel, Ribbon Controller, Ribbon Controller hold switch, Control Slider x 8, Knob x 8, Super knob, Display knob x 6, Portamento switch, Portament knob, Data Dial, Assignable switch x 2, MSEQ trigger switch, Keyboard hold switch			
Màn hình	Min:7" TFT Color Wide VGA LCD touch screen, Sub:512 x 64 Full-dot LCD			
Kết nối	OUTPUT [L/MONO]/[R] (6.3 mm, TRS jacks), ASSIGNABLE OUTPUT [L]/[R] (6.3 mm, TRS jacks), A/D INPUT [L/MONO]/[R] (6.3 mm, standard phone jacks), [PHONES] (6.3 mm, standard stereo phone jack), FOOT CONTROLLER [1]/[2], FOOT SWITCH [SUSTAIN]/[ASSIGNABLE], [USB TO DEVICE] x 2, [USB TO HOST], MIDI [IN]/[OUT]/[THRU]			
Kích thước (RxSxC)	1,446 x 460 x 170 mm, 28.1kg		1,244 x 396 x 131 mm, 17.6kg	1,037 x 396 x 131 mm, 15.3kg

MODX 8

MODX 7

MODX 6

Dòng sản phẩm MODX+ kế thừa công nghệ mạnh mẽ được chuyển từ dòng sản phẩm Montage, để tạo ra âm thanh tuyệt vời và thiết kế âm thanh phức tạp.



Thông số kỹ thuật

Model name		MODX8+	MODX7+	MODX6+
Bàn phím	Số phím	88 phím, GHS Keyboard (Initial Touch)	76 phím, Semi-weighted Keyboard (Initial Touch)	61 phím, Semi-weighted Keyboard (Initial Touch)
	Initial Touch	Có		
	After Touch	Không		
Bộ tạo âm sắc	Bộ tạo âm sắc	Công cụ tổng hợp Điều khiển chuyển động (Motion Control Synthesis Engine) AWM2: 8 thành phần FM-X: 8 bộ vận hành, 88 thuật toán		
	Polyphony	AWM2 128 FM-X 128		
	Multi-timbral Capacity	16 Phần (bên trong), Phần đầu vào âm thanh (A/D*, USB*) *Phần stereo		
	Wave	Cài đặt sẵn: 5.67 (khi chuyển đổi sang định dạng tuyến tính 16 bit) Người dùng: 1.75 GB		
	Performance	2,227		
	Smooth Sound Transition	0 (4 parts)		
	Note Capacity	Approx. 130,000 notes		
Sequencer	Note Resolution		480 ppq (parts per quarter note)	
	Pattern	Pattern	128	
		Track	16	
		Section	-	
	Song	User songs	128	
		Tracks	16	
	Sketch	Sketch	64	
		Tracks	16 Sequence tracks, Tempo track, Scene track	
	Playback		MODX original format, SMF formats 0,1	
	Arpeggio	Part	8 Parts simultaneous (max.), Preset: 10,239 loại, User: 256 loại	
	Rhythm Pattern	Track	1	
		Style	3,441	
Kết nối	Motion SEQ	Lane	8 + 1 Lanes (max.)	
	DAW Remote		Cubase, Logic Pro, Ableton Live, Pro Tools	
	Hiển thị		Màn hình cảm ứng VGA LCD màu rộng TFT 7"	
	USB REC/PLAY	MIDI	-	
		AUDIO	Wav	
	MIDI		In/Out	
	USB	To Host	1 (Audio 4in10out + MIDI) Class Compliant	
		To Device	1	
Tiêu thụ điện		16 W (khi sử dụng bộ điều hợp AC PA-150B)		
Kích cỡ (Rộng x dày x cao)		1,333 × 404 × 160 mm, 13.8kg	1,144 × 331 × 134 mm, 7.4kg	937 × 331 × 134 mm, 6.6kg

PHỤ KIỆN

PEDAL CHO SYNTHESIZERS / KEYBOARDS



FC-7
Foot pedal



FC3A
Foot pedal



FC4A
Foot pedal



FC-5
Foot pedal

PHỤ KIỆN CHO MODX+



SC-MODX8
Bao đàn



SC-MODX7
Bao đàn



SC-MODX6
Bao đàn

GIÁ NHẠC



YMR-04
Giá nhạc



PA-3C



PA-130A



PA-150B



PA-300C



PA-500

PHỤ KIỆN CHO YC



SC-YC61
Bao đàn



SC-YC73
Bao đàn



SC-YC88
Bao đàn

AC POWER ADAPTORS

PHỤ KIỆN CHO CP



SC-CP73
Bao đàn



SC-CP88
Bao đàn

HEADPHONES



HPH-50B / HPH-50WH



HPH-100B / HPH-100WH



HPH-150B / HPH-150WH

ADAPTORS



UD-WL01
USB Wireless LAN Adapter



UD-BT01
Wireless MIDI Adapter
(USB Bluetooth)



MD-BT01
Wireless MIDI Adapter
(MIDI Bluetooth)

Thông số kỹ thuật

Model name	Pedal cho Synthesizers / Keyboard				Giá đỡ	Bao đàn							
	FC-7	FC3A	FC4A	FC-5		SC-CP88	SC-CP73	SC-YC88	SC-YC73	SC-YC61	SC-MODX8	SC-MODX7	SC-MODX6
CP88	✓	✓	✓	✓	✓	✓							
CP73	✓	✓	✓	✓	✓		✓						
YC88	✓	✓	✓	✓	✓			✓					
YC73	✓	✓	✓	✓	✓				✓				
YC61	✓	✓	✓	✓	✓					✓			
MONTAGE8 / 8WH	✓	✓	✓	✓									
MONTAGE7 / 7WH	✓	✓	✓	✓									
MONTAGE6 / WH	✓	✓	✓	✓									
MODX8+	✓	✓	✓	✓							✓		
MODX7+	✓	✓	✓	✓								✓	
MODX6+	✓	✓	✓	✓									✓
MX88	✓	✓	✓	✓									
MX61	✓	✓	✓	✓									
MX49	✓	✓	✓	✓									

TOUR CUSTOM MAPLE

Tour Custom Maple là bộ trống tiêu chuẩn dành cho các nghệ sĩ lưu diễn và biểu diễn tại các lễ hội âm nhạc lớn nhất trên thế giới. Bộ trống kết hợp khả năng phát ra âm thanh và khả năng biểu đạt của lớp vỏ hoàn toàn bằng gỗ Maple với đường vân gỗ tuyệt đẹp.

Thông số kỹ thuật

Vành trống TT/ FT		Vành Dyna "nghịch đảo" 2.3mm
Vành trống BD		Gỗ Maple (6 lớp) 8.0mm
Sò trống		Sò trống Absolute (Lớp hoàn thiện mạ crom)
Vỏ trống		Gỗ Maple (6 lớp) 5.6mm
Mặt trống	Mặt trên	TT / FT: REMO Ambassador Clear
	Mặt dưới	TT / FT: REMO Ambassador Clear
	Mặt trước	BD: REMO Smooth White Powerstroke3 with Yamaha Logo
	Batter	BD: REMO Powerstroke3 Clear
Mép chịu lực (Bearing Edge)		TT / FT / BD: 45 độ
Tom Mount		Hệ thống giá đỡ tăng cường của Yamaha – Y.E.S.S

Chức năng



Bộ 4 trống với Bộ giữ Mount Tom bộ ba



100% vỏ gỗ Maple (cạnh đỡ 6 lớp - 5,6mm / 45 độ)



Vành Dyna "nghịch đảo" 2.3mm



Hệ thống giá đỡ tăng cường của Yamaha – Y.E.S.S



Sò trống thuần túy



Hardware nguyên bản của Yamaha



TMP2F4 + TMS1465 + HW780 + DS550 (*)

(*) Bộ tiêu chuẩn (không bao gồm cymbals). Vui lòng liên hệ công ty để được tư vấn thêm

	Bass Drum	Floor Tom	Tom Tom	Tom Holder
TMP2F4	22" x 16" TMB2216	16" x 15" TMF1615	12" x 8" TMT1208	10" x 7" TMT1007
TMP0F4	20" x 15" TMB2015	14" x 13" TMF1413	12" x 8" TMT1208	10" x 7" TMT1007
TMP8F3	18" x 14" TMB1814	14" x 13" TMF1413	12" x 8" TMT1208	-

Màu sắc



Tùy chọn

Floor Tom	Tom Tom	Snare Drum
14"x13" TMF1413	13"x9" TMT1309	12"x8" TMT1208
		14"x5.5" TMS1455
		14"x6.5" TMS1465

STAGE CUSTOM HIP

Stage Custom Hip là bộ trống nhỏ gọn với vỏ được làm hoàn toàn từ gỗ Birch (Bạch Dương). Trống Bass mỏng có kích thước 20 x 8 inch hỗ trợ tối đa dải âm trầm và giữ thiết kế tổng thể nhỏ gọn. Floor Tom được trang bị dải tem của trống snare, cho phép chuyển đổi và sử dụng trong nhiều thể loại nhạc.

Thông số kỹ thuật

Vành trống TT/ FT		Vành trống ba mặt bích (Triple Flange Hoop), Thép / 1.5mm (FT / TT / SD), Vành gỗ - Màu gỗ tự nhiên (BD)
Sò trống		Sò trống một mảnh với Lug Insertion Plate
Vỏ trống		Gỗ Birch (6 lớp)
Mặt trống	Mặt trên	TT : Yamaha Coated, SD / FT: Yamaha Coated
	Mặt dưới	TT : Yamaha Clear, SD / FT: Yamaha Snare Side
	Mặt trước	Yamaha Smooth White with ring mute
	Batter	Yamaha Clear with ring mute
Cọc treo Tom (Tom Mount)		Cọc treo Tom gắn trực tiếp
Ball Clamp		Dạng hình cầu (cần dài)

SBP0F4H + HW3 + DS550 (*)

(*) Bộ tiêu chuẩn (không bao gồm cymbals). Vui lòng liên hệ công ty để được tư vấn thêm



Trống Bass 20" x 8"



Trống Floor Tom có dây Snare



Giá đỡ bi & bàn kẹp

Màu sắc



STAGE CUSTOM BIRCH

Bộ trống cơ Yamaha Stage Custom được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1995, với thiết kế tinh tế, phù hợp cho nhu cầu của người mới tập luyện cho đến những nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp. Stage Custom Birch là bộ trống nằm trong những chế tác lâu đời nhất của Yamaha Music, cho đến ngày nay, sản phẩm vẫn được nhận được sự quan tâm & yêu thích của các tín đồ âm nhạc.

Thông số kỹ thuật

Vỏ trống	Birch 6ply 7.2mm
Vành trống TT / FT	1.5mm Triple Flange Hoop (Steel)
Vành trống BD	Vành gỗ
Sò trống	Absolute Lug với cơ chế khóa trong
Mặt trống TT / FT	Mặt trên: Remo UT Ambassador Clear, Mặt dưới: Remo UC Ambassador Clear
Mặt trống TT / FT	Mặt trước: Remo UC P3 Ebony, Batter: Remo UT P3 Clear (20"-24"BD), Remo UT Ambassador Coated (18" BD)
Mép chịu lực (Bearing Edge)	45 độ / R1.5
Tom Mount	Hệ thống giá đỡ tăng cường của Yamaha - Y.E.S.S



SBP2F5 + HW780 + DS550 (*)

(*) Bộ tiêu chuẩn (không bao gồm cymbals). Vui lòng liên hệ công ty để được tư vấn thêm

	Bass Drum	Floor Tom	Tom Tom		Snare Drum	Tom Holder
SBP2F5	SBB2217	SBF1615	SBT1208	SBT1007	SBS1455	TH945C
SBP0F5	SBB2017	SBF1413	SBT1208	SBT1007	SBS1455	TH945C
SBP8F3	SBB1815	SBF1413	SBT1208	-	-	CL945LB

Chức năng



Chân trống Bass có các khớp chặn



Móc khóa đục



Hệ thống giá đỡ tăng cường của Yamaha - Y.E.S.S



Giá đỡ bi & bàn kẹp

Màu sắc



Classic White (CLW)



Raven Black (RB)



Cranberry Red (CR)



Natural Wood (NW)



Honey Amber (HA)



Matte Surf Green (MSG)



Deep Blue Sunburst (DUS)

RYDEEN



RDP2F5 + HWRD + DS550 (*)

(*) Bộ tiêu chuẩn (không bao gồm cymbals). Vui lòng liên hệ công ty để được tư vấn thêm

Màu sắc



Champagne Glitter (CPG)



Turquoise Glitter (TQG)



Orange Glitter (ORG)



Gloss Pale Blue (GPU)



Sky Blue (SKB)



Burgundy Glitter (BGG)



Black Glitter (BLG)



Mellow Yellow (YL)

Rydeen là dòng trống phổ thông rất được ưa chuộng tại Yamaha. Từ người mới nhập môn hay tay chơi chuyên nghiệp, Rydeen có đầy đủ những tính năng cho bạn trải nghiệm những nhịp trống chuẩn xác, cùng với nhiều giai điệu thăng hoa khác.

Thông số kỹ thuật

	Bass Drum	Floor Tom	Tom Tom	Snare Drum
Tom Clamp	CL940LB			
Vỏ trống	Gỗ Poplar 6 lớp (7.2 mm)			
Vành trống	Vòng thép với lớp phủ màu phù hợp	Vòng ba mặt bích (Thép 1,5 mm)		
Mặt trống	Batter: Clear with ring mute, Front: Ebony with ring mute	Batter: Clear, Bottom: Clear		Batter: Coated, Bottom: Snare Side
Sò trống	Sò trống rời			

Chức năng



Rydeen sở hữu 02 cọc Tom (Tom Clamp) với đường kính 22,2mm cùng ống kẹp. Yếu tố này giúp bạn dễ dàng sử dụng trống một cách linh hoạt và kết hợp cùng các phụ kiện hardware khác.



Mặt trống Bass loại P3 có 02 lớp film nằm trên phần cạnh của mặt trống giúp giảm rung, mang đến nhịp điệu chắc chắn và mạnh mẽ hơn. Với những người mới chơi, nghe những dải âm chuẩn xác sẽ giúp việc tập luyện hiệu quả hơn.

	Bass Drum	Floor Tom	Tom Tom		Snare Drum	Tom Holder
RDP2F5	22" x 16"	16" x 15"	12" x 8"	10" x 7"	14" x 5.5"	CL940LB x 2
RDP0F5	20" x 16"	14" x 13"	12" x 7"	10" x 7"	14" x 5.5"	CL940LB x 2

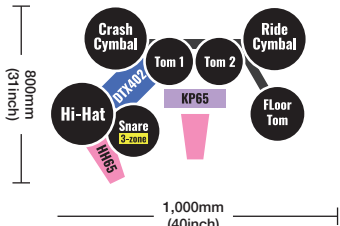
DTX402 SERIES

Bộ sản phẩm trống điện tử DTX được tạo ra cho tất cả những tay trống có khao khát trở thành người chơi giỏi. Cảm giác đánh chân thực và âm thanh biểu cảm phong phú của nhạc cụ này sẽ đưa các tay trống đến những tầm cao mới trong âm nhạc.



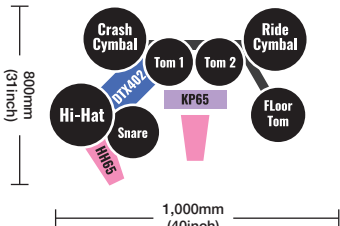
DTX452K

Nâng cấp 3 vùng snarepad để cung cấp cho bạn thêm động lực và cách chơi kỹ thuật điều luyện và kích Bass của trống DTX452.



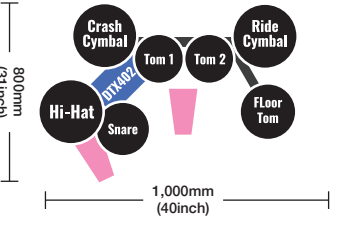
DTX432K

Kết hợp với các miếng đệm phát triển cho trống và pedal trống bass chuyên nghiệp đi kèm.



DTX402K

Kết hợp các miếng đệm phát triển cho trống và bộ phận pedal được giả lập êm nhẹ.



Thông số kỹ thuật của module điều khiển

Hệ thống tái tạo âm thanh	Voices	Trống và bộ gõ: 287 Bàn phím: 128
	Bộ trống	10 (Tất cả đều có thể chỉnh sửa và ghi đè)
	Bài hát	10 bài hát (Tất cả đều có thể ghi đè)
	Training mode	Training mode
	Reverb	9 loại
Click-track	Tempo	30 đến 300 BPM, hỗ trợ Tap Tempo. Hướng dẫn bằng giọng nói
	Nhịp	1/4-9/4
Phần khác	Đầu kết nối	SNARE (kết nối Phone stereo chuẩn), TOM1 (kết nối Phone mono chuẩn), TOM2 (kết nối Phone mono chuẩn), RIDE (kết nối Phone mono chuẩn), TOM3 (kết nối Phone mono chuẩn), CRASH (kết nối Phone mono chuẩn), HI-HAT (kết nối Phone mono chuẩn), HI-HAT CTL (kết nối Phone stereo chuẩn), KICK/PAD (kết nối Phone stereo chuẩn), USB TO HOST (typeB)
Đầu kết nối		5 W
Bộ nguồn		PA-130 (hoặc tương đương do Yamaha khuyến nghị)
Kích thước và trọng lượng		269 x 39 x 147 mm, 0,5 kg

Thông số kỹ thuật

Model	DTX452K	DTX432K	DTX402K
Pad	Snare	TP75S (7,5 inch) Pad 3 vùng (3-zone Pad)	
	Tom 1,2	Pad 7,5 inch	
	Floor Tom	Pad 7,5 inch	
	Bass Drum	KP65	
	Bass Drum Pedal	FP6110A	
	Hi-Hat	Pad 10 inch	
	Hi-Hat Controller	KH65	
	Crash Cymbal	Pad 10 inch (Choke Function)	
	Ride Cymbal	Pad 10 inch	

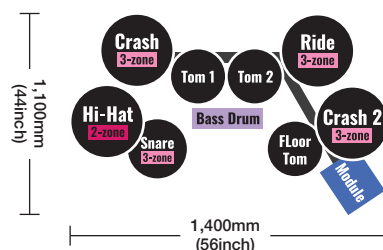
DTX6 SERIES

create. inspire. connect.



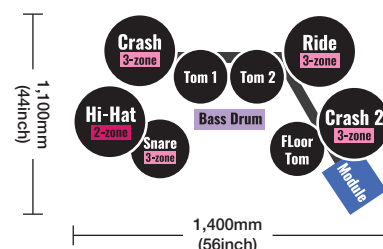
DTX6K3-X

Sử dụng mặt TCS nguyên bản của Yamaha cho tất cả các pad. Mặt trống Snare, Crash và Ride có 3 vùng cảm ứng. Mặt Cymbal có hiệu ứng Choke. Cymbal Ride có chức năng nhận diện điểm đánh.



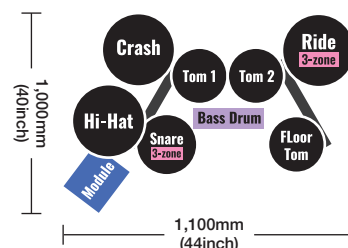
DTX6K2-X

Mặt trống Snare, Crash và Ride có 3 vùng cảm ứng. Mặt Cymbal có hiệu ứng Choke. Cymbal Ride có chức năng nhận diện điểm đánh. Sử dụng hệ thống Hardware của Yamaha cho chân hi-hat và giá đỡ snare.



DTX6K

Mặt trống Snare và Ride có 3 vùng cảm ứng. Mặt Cymbal có hiệu ứng Choke. Cymbal Ride có chức năng nhận diện điểm đánh. Kẹp bành truyền thống của Yamaha được sử dụng cho kẹp snare.



Thông số kỹ thuật

Model		DTX6K3-X	DTX6K2-X	DTX6K-X
Pad	Snare	TP75S (7,5 inch) Pad 3 vùng (3-zone Pad)		
	Tom Pad	Pad 7,5 inch	Pad 7,5 inch	
	Floor Tom Pad	Pad 7,5 inch	Pad 7,5 inch	
	Kick Pad	KP65		KU100
	Hi-hat Pad	FP6110A		KU100
	Crash cymbal 1	Pad 10 inch		KU100
	Crash cymbal 2	HH65		
	Ride cymbal	Pad 10 inch (Choke Function)		
	Giá đỡ Hi-hat	Pad 10 inch		
	Rack System	Indonesia		
Trọng lượng		Pad 7,5 inch	Pad 7,5 inch	Pad 7,5 inch

*Không gồm pedal trống kick và ghế trống

DTX8

SERIES

create. inspire. connect.

Các núm điều chỉnh AMBIENCE, COMP và EFFECT cho phép tạo ra các âm thanh độc nhất. Mặt TCS do Yamaha sáng chế được sử dụng cho tất cả các pad trống. Vỏ trống bằng gỗ tuyệt đẹp được chế tác và hoàn thiện tại các nhà máy trống cơ của Yamaha. Các pad snare/tom/hi-hat có hai vùng chơi và các pad cymbal tất cả đều có ba vùng.

DTX10

SERIES

create. inspire. connect.

Chất âm trống mộc từ lớp vỏ gỗ Bạch Dương (Birch). Vỏ trống acoustic (Shell) đẹp do xưởng sản xuất trống acoustic Yamaha chế tạo và hoàn thiện. Các tùy chọn của mặt TCS nguyên bản của Yamaha và mặt lưới (Mesh) Remo hai lớp. 07 cần gạt quay LED cho phép khả năng chơi trực quan, truyền cảm hứng sáng tạo. 08 OUTPUT độc lập và 01 MATRIX cho phép định tuyến đến bất kỳ đầu ra nào.

DTX8K-X

Real Wood / Black Forest

- Công nghệ mặt silicon TCS độc quyền của Yamaha.
- Mặt cymbal 3 vùng và mặt tom/snare 2 vùng.
- Phát hiện điểm nhấn trên Ride cymbal và snare để thêm tính biểu cảm.
- Bao gồm chân hi-hat chuyên nghiệp, chân snare và giá đỡ cymbal.

DTX8K-X Real Wood

DTX10K-M

Real Wood / Black Forest

- Tất cả các Pad đều có mặt trống Remo Mesh hai lớp.
- Phát hiện điểm nhấn trên Ride để thêm tính biểu cảm.
- Hardware chuyên nghiệp bao gồm HEXRACKII.

DTX10K-M Black Forest

Thông số kỹ thuật

Model		DTX8	DTX10
Pad	Snare	XP125SD-X (12 inch) Pad TCS / Mesh 2 vùng	
	Tom 1,2	XP105T-X (10 inch) Pad TCS / Mesh 2 vùng	
	Floor Tom	XP105T-X (10 inch) Pad TCS / Mesh 2 vùng	XP125T-X (12 inch) Pad TCS / Mesh 2 vùng
	Trống Bass	KP90 (Pad cao su 7.5 inch với nhiều lớp đệm)	KP128 (12 inch) mặt Mesh với nhiều lớp đệm
	Hi-Hat	RHH135 (Pad 13 inch 2 vùng)	
	Crash Cymbal 1	PCY135 (Pad 13 inch 3 vùng)	
	Crash cymbal 2	PCY135 (Pad 13 inch 3 vùng)	PCY155 (Pad 15 inch 3 vùng)
	Ride cymbal	PCY135 (Pad 15 inch 3 vùng)	PCY175 (Pad 17 inch 3 vùng)
	Giá đỡ Hi-hat	HS650A	HS740A
Rack System		RS8	RS10-HXR
Trọng lượng		41,55 kg (DTX8K-M) / 45,88 kg (DTX8K-X)	41,55 kg (DTX8K-M) / 45,88 kg (DTX8K-X)

*Không gồm pedal trống kick và ghế trống

DTX-PRO - Bộ tạo âm tương tự như dòng sản phẩm hàng đầu

Module DTX-PRO của series DTX8 có bộ tạo âm giống hệt như module DTX-PROX hàng đầu. Mỗi module có khả năng tạo ra chất lượng âm thanh tuyệt vời. Chọn cài đặt kích hoạt chính xác phù hợp với pad đang được sử dụng sẽ cho phép bạn thưởng thức âm thanh ở mức tối đa.

DTX-PRO

DTX-PROX - 8 Đầu Ra Riêng Biệt

DTX-PROX phù hợp với nhiều mục đích, từ chơi nhạc tại nhà đến biểu diễn trực tiếp và ghi âm. Đồng thời nó được trang bị 8 đầu ra riêng lẻ và 1 matrix cho phép định tuyến đến bất kỳ đầu ra nào. Ổ cắm jack AUX IN có thể nhận tín hiệu màn hình từ hệ thống PA và cũng có thể được định tuyến đến các vị trí khác nhau.

DTX-PROX

Module Kích hoạt tiếng trống		DTX-PRO	DTX-PROX
Đa âm tối đa (Polyphony)		XP125SD-X (12 inch) Pad TCS / Mesh 2 vùng	
Hiệu ứng (Effects)		Cho từng thiết lập: EQ / Comp / Transient / Insertion (*1), Cho từng bộ: Ambience / Effect 1 / Effect 2 và Master Comp / Master Effect, Tổng thể: Master EQ / Phones EQ (*1) Hiệu ứng Insertion chỉ có ở một số thiết lập.	
Drum kits		Cài sẵn: 40 bộ, Người dùng: 200 bộ	Cài sẵn: 70 bộ, Người dùng: 200 bộ
Voice		712	733
Click Sets		30	
Tempo		30 đến 300 BPM, hỗ trợ Tap Tempo.	30 đến 300 BPM, hỗ trợ Tap Tempo. Hướng dẫn bằng giọng nói
Số chỉ nhịp		1/4 đến 16/4, 1/8 đến 16/8, và 1/16 đến 16/16	
Hình nốt (Subdivision)		Các nốt nhấn, nốt đen, nốt móc đơn, nốt móc đôi và liên ba đơn (Accents, quarter notes, eighth notes, sixteenth notes, and eight-note triplets)	
Chế độ luyện tập		10 loại	
Bài hát		Cài sẵn: 37 bài, Người dùng: 1 bài	
Giới hạn nhập		1.000 tệp	
Nhịp mẫu tối đa có thể cài		760 giây (44,1 kHz, 16 bit, mono) 380 giây (44,1 kHz, 16 bit, stereo)	50 phút 40 giây (44,1 kHz, 16 bit, mono) 25 phút 20 giây (44,1 kHz, 16 bit, stereo)
Định dạng		Ghi/phát: WAV (44,1 kHz, 16 bit, stereo)	
Đầu kết nối	DC IN	DC IN (+12V)	
	Tai nghe	Tai nghe (giắc điện thoại stereo chuẩn x 1)	Tai nghe (giắc cắm điện thoại stereo tiêu chuẩn x1, giắc cắm mini stereo x1)
	AUX IN	AUX IN (giắc cắm mini stereo x 1)	AUX IN (giắc cắm mini stereo x1, giắc cắm điện thoại tiêu chuẩn stereo x1)
	Ngõ ra	AUX IN (giắc cắm mini stereo x 1)	OUTPUT L/MONO, R (giắc cắm điện thoại tiêu chuẩn, một giắc cho mỗi cổng), TUNG ĐẪU RA 1/2, 3/4, 5/6, 7/8 (giắc cắm điện thoại tiêu chuẩn stereo, một giắc cho mỗi cổng)
	USB	USB TO DEVICE, USB TO HOST	
	MIDI	MIDI OUT	
		MIDI OUT x1, MIDI IN x1	

PHỤ KIỆN TRỐNG

Loa trống điện tử MS45DR



MS45DR
Loa trống

Hệ thống loa 2.1 cho âm thanh sống động, âm trầm mạnh mẽ.
Bao gồm 2 loa vệ tinh và 1 Subwoofer.



Hình ảnh minh họa kết nối loa **MS45DR** và trống điện tử

Thông số kỹ thuật

MS45DR		
Công suất đầu ra	Loa vệ tinh	20W + 20W
	Subwoofer	20W
Dải tần	40-20000 Hz (-10 dB)	
Kích thước (RxSxC)	Loa vệ tinh	110 x 138 x 183 mm (không bao gồm đế đỡ)
	Subwoofer	221 x 343 x 351 mm
Trọng lượng	Loa vệ tinh	1.0 kg x 2
	Subwoofer	6.5 kg



Electronic Acoustic Drums



Make Your Drums Do More

Module điện tử cho trống acoustic - EAD10 cho phép bạn chơi và ghi âm trống acoustic cùng với các nghệ sĩ yêu thích của bạn từ thư viện nhạc hoặc từ các bản nhạc của bạn bè và chia sẻ bằng kỹ thuật số.



Bộ phận chính



Mặt trước



Mặt sau

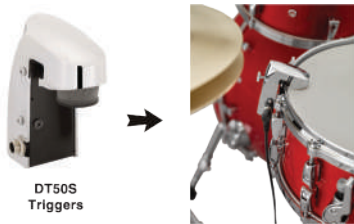
Rec'n'Share

EAD10 kết nối với ứng dụng Rec'n'Share cho phép bạn tạo âm thanh và video tuyệt đẹp để đăng chia sẻ trực tiếp từ thiết bị di động của bạn.

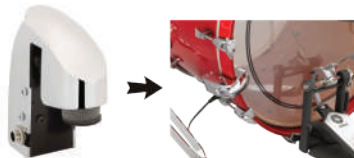


Thông số kỹ thuật

Model	EAD10	
Kích thước (RxSxC) / Trọng lượng	260 x 138 x 63 mm , 654 g (Bộ phận chính) / 76 x 78 x 88 mm, 464 g (Bộ cảm ứng)	
Hệ thống tái tạo âm thanh	Preset: 50 User: 200	
Reverb	11	
Effects	Mic: 21, Trigger: 10	
Trigger Sound	Hệ thống tái tạo âm thanh: AWM2, Âm polyphony tối đa: 64, Voices: 757	
Recording time	Bộ nhớ trong: Xấp xỉ 1 phút 30 giây, USB flash drive: Xấp xỉ 30 phút/file	
Recording format	Record/playback: WAV (44.1 kHz, 16 bit, stereo)	
Wave Memory	32 MB	
Max. loadable file	1 mono sample: 1.75 MB, 1 stereo sample: 3.5 MB	
Sample format	WAV (16bit)	
Tempo	30-300 BPM, tap tempo function	
Time signatures	1/4 to 16/4, 1/8 to 16/8, 1/16 to 16/16	
Kết nối	DC IN (12 V), PHONES (standard stereo phone), AUX IN (stereo mini), OUTPUT L/MONO, R (standard mono phone), USB TO DEVICE, USB TO HOST	
Microphone	High SPL mic x 2	



DT50S Triggers



DT50K Triggers

Drum Triggers

Thiết bị chuyển đổi tín hiệu, sử dụng cho thu âm và biểu diễn chuyên nghiệp

Thông số kỹ thuật

Model	DT50S	DT50K
Sử dụng cho	Snare / TomTom / Floor Tom	Bass Drum
Pick Up	Dual (Head / Rim)	Single (Head)
Body	Metal Die-cast	
Kết nối	Standard stereo phone (L: Head / R: Rim)	Standard mono phone (Head)
Kích thước (RxSxC)	45 x 78-92 x 91 mm	45 x 86-95 x 97 mm
Phụ kiện kèm theo	Stereo phone cable x 1	

HARDWARE & PEDAL

Hardware



HW880
Hardware Set



HW780
Hardware Set



HWRD
Hardware Set



HW3
Hardware Set

Pedal & Drum Stool & Accessories



FP7210A
Kick Pedal



DFP9C
Kick Pedal



DFP9CL
Kick Pedal



DFP9D
Kick Pedal



FP9C
Kick Pedal



FP9D
Kick Pedal



HH65
Hi-Hat Controller



HH40
Hi-Hat Controller



KP65
Kick Pad



KU100
Kick Pad



LC9
Twist To Set Hi-hat Clutch



CWSAT9
Cowbell Hi-hat Stand Attachment



DS550
Ghế trống



HHS9D
Hi-Hat Stand

SỰ KHÁC BIỆT CỦA YAMAHA®



Made in Yamaha

Ngoài Nhật Bản, Yamaha cũng đặt những nhà máy sản xuất Guitar tại Trung Quốc và Indonesia, với quy trình làm việc được tiêu chuẩn hóa. Từ vật liệu thô cho đến các chi tiết tinh xảo, Yamaha luôn giữ vững tiêu chuẩn cao nhất ở mọi nhà máy để chắc chắn rằng - mọi cây đàn sở hữu logo của Yamaha đều mang lại âm thanh, cảm giác chơi và độ thẩm mỹ mà chúng tôi muốn truyền tải và khách hàng mong đợi.



Quy trình kiểm soát chất lượng của Yamaha

Tại Yamaha, kiểm soát chất lượng không chỉ đơn giản là kiểm tra các thành phẩm để khắc phục lỗi. Mọi yếu tố, từ việc làm thế nào để một cây đàn guitar có thể chống chịu nhiệt độ khắc nghiệt, đến chốt quai đeo gắn chắc được đến mức nào khi đàn bị rơi, đều được kiểm tra kỹ lưỡng và có hệ thống ngay từ khi hình dung ra một cây đàn guitar mới, nhằm đảm bảo cây đàn trong tay bạn có thể thực



Quy trình xử lý gỗ 3 bước của Yamaha

Kiến thức về sấy gỗ của Yamaha xuất phát từ nhiều thập kỷ kinh nghiệm trong việc chuẩn bị cho piano, trống, nhạc cụ bộ dây, nhạc cụ bộ hơi, marimbas, v.v. Sau hơn 50 năm đi đầu trong lĩnh vực này, Yamaha tiếp tục nghiên cứu và ghi chép lại các phương pháp sấy khô, áp dụng các tinh chỉnh và luôn chuẩn bị sẵn để đảm bảo tính ổn định và hiệu suất vượt trội nhất trong mọi nhạc cụ được sản

BỨT PHÁ



TẠO KHÁC BIỆT

Chúng tôi giúp những người chơi guitar tìm thấy và vượt qua điểm bứt phá: Bứt phá khỏi những định kiến của chính bản thân họ và của thế giới!

Quét mã QR để tìm hiểu thêm về những sản phẩm Yamaha sẽ đồng hành cùng bạn trong hành trình Bứt phá - Tạo khác biệt!



C/CX

Classic Guitar cho người mới



Dòng Guitar cổ điển dành cho người mới chơi với giá cả phải chăng và chất lượng vượt trội trong tầm giá.

- Dáng đàn: Yamaha CG
- Mặt top: Gỗ Spruce
- Lưng & Hông: Gỗ địa phương
- Cần đàn: Gỗ địa phương
- Bộ điện: System50 (CX40)
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha S10 / Yamaha GSC28



C40

C40 Black

C40M

CX40

CG/CGX

Classic Guitar -Mặt top nguyên khối



Dựa trên kiến thức và kinh nghiệm lâu năm từ những nghệ nhân bậc thầy, dòng Guitar cổ điển CG được chế tạo để đạt được chất lượng âm thanh và cảm giác chơi hàng đầu.

- Dáng đàn: Yamaha CG
- Mặt top: Spruce nguyên khối / Mahogany nguyên khối
- Lưng & Hông: Rosewood / Ovankol / Nato
- Cần đàn: Mahogany / Rosewood / Nato
- Bộ điện: SYSTEM73 (CGX122)
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha S10 / Yamaha GSC28



CG192S

CG142C

CGX122MC

GC

Classic Guitar cao cấp



Dòng Guitar cổ điển cao cấp nhất của Yamaha, được làm thủ công bởi những nghệ nhân lành nghề nhất tại Trung Quốc và Nhật Bản.

- Dáng đàn: Yamaha CG
- Mặt top: Spruce nguyên khối cao cấp / Mahogany nguyên khối cao cấp
- Lưng & Hông: Rosewood nguyên khối / Mahogany nguyên khối
- Cần đàn: Rosewood
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha S10 / Yamaha GSC28



GC12C

GC22S

GC32C

GC42S

NX

Guitar dây Nylon hiện đại



Dòng Guitar Acoustic-Electric dây Nylon NX được thiết kế dành riêng cho người chơi đàn dây nylon đang tìm kiếm âm thanh vượt trội và người chơi đàn điện muốn khám phá cảm giác và chất âm của dây nylon.

- Dáng đàn: APX / Yamaha CG cutaway
- Mặt top: Gỗ Spruce nguyên khối / Gỗ Cedar nguyên khối
- Lưng/Hông: Gỗ Nato / Okume / Flame Maple (NX1); Gỗ Walnut nguyên khối (NX3 & NX5)
- Cần đàn: Gỗ Nato (NX1), Gỗ Mahogany (NX3 & NX5)
- Bộ điện: Yamaha Atmosfeel™ Pickup System
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha S10 / Yamaha GSC28



NCX1
Natural

NTX3
Brown Sunburst

NCX3C
Natural

NTX5
Natural

SCHOOL

Guitar dây Nylon cho học viên nhỏ tuổi



Được thiết kế với loại gỗ chất lượng theo kích thước 535mm (21") [1/2], 580mm (22.8") [3/4], dòng School phù hợp với cả những học viên trẻ tuổi nhất, một nhạc cụ chất lượng để phát triển cùng bạn.

- Dáng đàn: Yamaha CS (CGS103All) / Yamaha CGS102 Original Shape
- Mặt top: Spruce
- Lưng & Hông: Gỗ địa phương
- Cần đàn: Gỗ địa phương
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha S10 / Yamaha GSC28



CGS102All

CGS103All

Guitalele

Mini Guitar dây Nylon



Đây là một cây đàn Guitar dây nylon theo phong cách ukulele với kích thước 433mm, mang đến niềm vui và phong cách mọi lúc, mọi nơi. Guitalele là một cây đàn Guitar mang theo hoàn hảo. Túi đựng đi kèm có thể được mang theo dễ dàng.

- Dáng đàn: Guitalele Original Small Body
- Mặt top: Spruce
- Lưng & Hông: Gỗ địa phương
- Cần đàn: Gỗ địa phương
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha S10 / Yamaha GSC28



GL1

F/FX

Guitar dây sắt cho người mới chơi



Sự lựa chọn số một cho những ai bắt đầu trải nghiệm âm nhạc, phù hợp với những người mới tập chơi và cả những tay guitar dày dặn kinh nghiệm.

- Dáng đàn: Traditional Western / Concert Cut-away
- Mặt top: Gỗ Spruce
- Lưng/Hông: Gỗ địa phương
- Cần đàn: Gỗ địa phương
- Bộ điện: System68F (FX310All), System8 (FX370C)
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12



F400

Đơn giản - Tạo khác biệt



Vẻ ngoài tinh tế. Cảm giác nhẹ nhàng. Thanh âm tuyệt vời. Chất lượng và âm thanh chuẩn Yamaha trong một thiết kế đơn giản, hiện đại.

- Dáng đàn: Traditional Western / Concert (có Cut-away)
- Mặt top: Gỗ Spruce
- Lưng/Hông: Gỗ địa phương
- Cần đàn: Gỗ địa phương
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12



STORIA

Mang âm nhạc vào cuộc sống của bạn



Đưa âm nhạc vào cuộc sống của bạn với dòng Guitar STORIA đầy phong cách và đầy cảm hứng - những cây đàn Guitar thể hiện được cá tính của bạn và khơi dậy sự sáng tạo trong nháy mắt!

- Dáng đàn: Concert
- Mặt top: Gỗ Spruce nguyên khối (STORIA I, STORIA II)/ Mahogany nguyên khối (STORIA III)
- Lưng/Hông: Mahogany
- Cần đàn: Mahogany
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha Undersaddle Passive Pickup



FG800

Sự tổng hòa của truyền thống và hiện đại

Từ 1966, cây đàn Yamaha FG đồng nghĩa với khả năng chơi, âm sắc và chất lượng chế tác tuyệt vời. Và giờ FG là dòng guitar điện acoustic/guitar acoustic tiêu chuẩn của Yamaha.

- Dáng đàn: Traditional Western / Concert
- Mặt top: Gỗ Spruce nguyên khối
- Lưng/Hông: Nato / Okume / Rosewood / Mahogany / Flame Maple
- Cần đàn: Nato
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12
- Pickup: Yamaha System66 (FGX, FSX)



FG Red Label

Biểu tượng mới của thập niên 1960

Được truyền cảm hứng từ đàn guitar “red label” - biểu tượng của guitar Yamaha những thập niên 1960, đàn guitar truyền thống FG Red Label pha trộn cảm hứng hiện đại với một thiết kế vượt thời gian.

- Dáng đàn: Traditional Western / Concert
- Mặt top: Gỗ Sitka Spruce nguyên khối (công nghệ A.R.E.)
- Lưng/Hông: Gỗ Mahogany
- Cần đàn: Gỗ Mahogany
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12
- Pickup: Yamaha Atmosfeel.

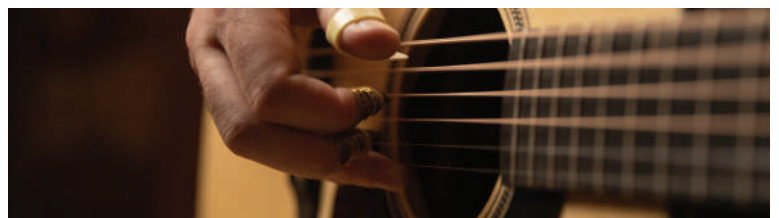


FG9

Dòng Flagship của Yamaha Acoustic Guitar

FG/FS9 là dòng sản phẩm Flagship mới nhất của Acoustic Guitar Yamaha. Dành riêng cho những người chơi khó tính nhất, “tuyệt tác” này đem lại một chất âm kinh điển, âm lượng mạnh mẽ và độ chi tiết hoàn hảo.

- Dáng đàn: Traditional Western / Concert
- Mặt top: Gỗ Adirondack Spruce nguyên khối
- Lưng/Hông: Gỗ Indian Rosewood nguyên khối / Gỗ African Mahogany nguyên khối
- Cần đàn: Gỗ Mahogany
- Cầu đàn/Mặt phím: Gỗ Ebony
- Pickup: Yamaha Atmosfeel (dòng FGX/FSX9).



L Series

Khi nghệ thuật kết hợp cùng tay nghề thủ công



Khi nghệ thuật kết hợp cùng tay nghề thủ công. Được làm bằng tay bởi những người thợ lành nghề nhất, bằng những vật liệu cao cấp nhất, mỗi cây đàn đều là một tác phẩm nghệ thuật.

- Dáng: Traditional Western / Concert
- Mặt top: Gỗ Spruce nguyên khối (công nghệ A.R.E.)
- Lưng/Hông: Gỗ Rosewood / Gỗ Mahogany (Gỗ nguyên khối trên dòng L16 trở lên)
- Cần đàn: Gỗ ghép 5 mảnh Mahogany & Rosewood
- Cầu đàn/Mặt phím: Gỗ Rosewood (L6)/Gỗ Ebony (L16 trở lên)
- Pickup: Yamaha Undersaddle Passive Pickup (L6 & L16)
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12



APX/CPX

Guitar Acoustic chuyên cho sân khấu



Dòng Guitar APX và CPX được thiết kế chuyên cho biểu diễn sân khấu đặt sự chú trọng vào cảm giác chơi thoải mái với dáng đàn cá tính, cảm giác chơi tuyệt vời và âm thanh pickup chất lượng.

- Dáng: APX/Medium Jumbo Cut-away (CPX)
- Mặt top: Gỗ Spruce / Gỗ Flame Maple (APX600FM)
- Lưng/Hông: Gỗ địa phương
- Cần đàn: Gỗ địa phương
- Pickup: Yamaha SYSTEM65
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12



A Series

Đẳng cấp A Series hoàn toàn mới



Dòng Guitar giúp nâng tầm trình diễn của bạn với độ động và chất âm thanh trung thực tuyệt vời đến từ pickup SRT2; đồng thời sở hữu âm mộc tinh tế, mạnh mẽ và cảm giác chơi vô cùng mượt mà.

- Dáng: Traditional Western Cut-away/Concert Cut-away
- Mặt top: Gỗ Sitka Spruce nguyên khối với hệ thống thanh giằng mới (có công nghệ A.R.E. trên A3 & A5)
- Lưng/Hông: Gỗ Rosewood / Gỗ Mahogany (Gỗ nguyên khối trên dòng A3 trở lên)
- Cần đàn: Gỗ African Mahogany 3 mảnh
- Pickup: Yamaha SRT2
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12



SLG

Mọi lúc, mọi nơi



Thiết kế không thùng cộng hưởng đem lại âm lượng mộc giảm tới 80% so với đàn guitar thông thường, âm thanh đẳng cấp qua tai nghe hoặc loa nhờ công nghệ pickup SRT Powered, thân đàn nhỏ gọn, bộ khung có thể tháo rời và bao đàn chuyên dụng vừa vặn với khoang hành lý máy bay.

- Dáng: Yamaha Silent Guitar
- Cần đàn: Gỗ Mahogany
- Mặt phím: Gỗ Rosewood
- Pickup: Yamaha SRT Powered
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12, GSC28
- Đi kèm bao đàn chuyên dụng



SLG200S



SLG200N



SLG200NW

CSF

Hoàn hảo cho mọi chuyến đi



Dòng đàn Guitar CSF kết hợp thiết kế gọn nhẹ, di động của travel guitar mà vẫn giữ được âm sắc chuẩn chỉnh, khả năng chơi dễ dàng của một cây guitar parlor, mang đến chất âm dày và vang đến ngạc nhiên.

- Dáng: Parlor
- Mặt top: Gỗ Sitka Spruce nguyên khối
- Lưng/Hông: Gỗ Mahogany (CSF1M) / Gỗ Mahogany nguyên tấm (CSF3M)
- Cần đàn: Nato
- Pickup: Yamaha S.R.T Zero Impact Pickup
- Dây đàn tiêu chuẩn: Yamaha GSA12
- Đi kèm bao đàn chuyên dụng



CSF1M



CSF3M



Bao đàn chuyên dụng

JR

Đem chất âm Acoustic tới mọi nơi



JR là dòng đàn mini có chiều dài thang âm chỉ 540mm, mô phỏng theo hình dáng dòng guitar FG nổi tiếng của Yamaha, sẵn sàng cùng bạn đi mọi nơi và chơi mọi lúc.

- Âm thanh Acoustic chân thực
- Kích cỡ nhỏ gọn, chỉ bằng 3/4 dáng FG
- Mặt đàn bằng gỗ Spruce với sự lựa chọn gỗ nguyên tấm (JR2S)
- Đi kèm bao đàn chuyên dụng



JR2



JR2S



Bao đàn chuyên dụng

TransAcoustic

Cuộc cách mạng đổi mới cho đàn Guitar Acoustic

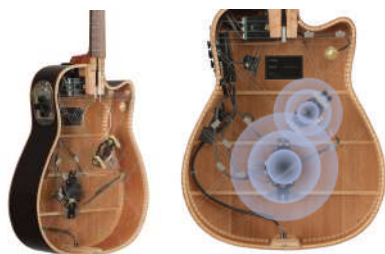


Dòng Guitar TransAcoustic giúp nâng tầm trải nghiệm của guitar acoustic mà không cần kết nối với hiệu ứng rời hay amply bên ngoài, chỉ một cây guitar là đủ. Đây chính là dòng guitar acoustic truyền cảm hứng nhất, thú vị nhất mà bạn từng chơi.

- Tích hợp sẵn các hiệu ứng trên đàn, không cần kết nối thiết bị ngoài.
- Công nghệ TransAcoustic của Yamaha đem lại âm thanh hiệu ứng hòa quyện cùng âm mộc, nâng tầm trải nghiệm acoustic guitar của bạn.
- Pin sạc, hiệu ứng Delay & Looper hoàn toàn mới (TA3).
- Tính năng Bluetooth giúp bạn phát nhạc từ chính cây đàn (TA3).
- Ứng dụng TAG Remote cho phép tinh chỉnh thông số hiệu ứng (TA3).



Công nghệ Pickup TransAcoustic

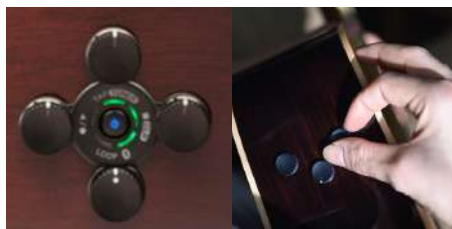


Tích hợp hiệu ứng trên đàn

Hai bộ rung được lắp bên trong thùng đàn guitar cộng hưởng theo độ rung của dây đàn, tạo ra âm thanh hiệu ứng chân thực thực sự phát ra từ bên trong thân đàn.

Điều khiển đơn giản

Các nút đơn giản điều khiển các chức năng, thiết kế nhỏ giúp chiếm ít không gian hơn, giảm thiểu sự mất chất âm do loại bỏ gỗ thân đàn.



Nhiều kiểu thân đàn khác nhau

Dòng sản phẩm TransAcoustic bao gồm đàn guitar cổ điển dây nylon và đàn guitar dây thép với các kiểu thân đàn truyền thống (traditional), concert, cut-away và loại có kích thước nhỏ gọn.

Công nghệ Pickup S.R.T (Studio Response Technology)

Hệ thống SRT của Yamaha sử dụng hệ thống cảm ứng âm thanh và pre-amp nhằm tái tạo âm thanh của cây đàn guitar như thể được thu âm bằng microphone.

Tính năng Xử lý Tín hiệu Kỹ thuật số (Digital Signal Processing - DSP) xây dựng chất âm từ micro, không gian xung quanh đàn guitar, độ vang tự nhiên được đưa vào mic và mọi bộ phận của cây đàn để tạo ra âm thanh tự nhiên mà không cần tới micro.

Mỗi mẫu phải được ghi lại để tạo ra âm thanh mà hệ thống SRT sẽ tái tạo, nhưng với quy trình này, âm thanh khuếch đại sẽ gần giống nhất với âm thanh mộc từ đàn.



SRT2 là hệ thống mới nhất do Yamaha phát triển, và được tối ưu hóa cho biểu diễn sân khấu.

Hệ thống tiền khuếch đại SRT cho phép hòa trộn giữa âm thanh cảm ứng thô và âm thanh micro do SRT xây dựng mô hình để tìm ra điểm cân bằng hoàn hảo giữa âm sắc micro tự nhiên và tính năng làm nổi bật âm thanh của bộ cảm ứng âm thanh dưới xương đàn.

SRT2 có 2 loại âm thanh micro khác nhau cũng như bộ cân bằng âm bass và treble để mang lại âm thanh hoàn hảo cho bất kỳ phong cách, địa điểm hay buổi diễn nào.

Công nghệ Pickup Atmosfeel

Hệ thống pickup Yamaha Atmosfeel sử dụng một piezo pickup ở cầu đàn để thu tần số thấp, một micro cho âm trầm và trung, và một tấm thu âm cực kỳ nhạy bén độc quyền của chúng tôi cho tần số cao. Kết quả là âm thanh đầy đủ, tự nhiên với các nút điều khiển đơn giản giúp bạn dễ dàng có được âm thanh tuyệt vời khi biểu diễn.

Bộ điều khiển cho phép bạn hòa trộn âm thanh micro vào âm thanh pickup được tinh chỉnh. Âm thanh micro phù hợp cho người biểu diễn solo và người chơi hợp âm, trong khi người chơi fingerstyle và nghệ sĩ guitar có thể thích âm thanh nghiêng về tiếng pickup khi họ cần nổi bật trong một ban nhạc đầy đủ.



Công nghệ Pickup S.R.T Powered



SRT Powered là tính năng của dòng sản phẩm Silent Guitar và sử dụng cùng công nghệ cảm ứng âm thanh và tiền khuếch như hệ thống SRT.

Vì đàn Silent Guitar thân đặc không có âm thanh mộc tự nhiên để tái tạo, hệ thống được hỗ trợ bởi SRT hòa trộn giữa bộ cảm ứng âm thanh dưới xương đàn và một âm sắc micro đơn lý tưởng.

REVSTAR

Gặp gỡ nửa kia của bạn

Ngoại hình lấy cảm hứng từ dòng xe café racer, chất âm được “gọt giũa” tỉ mỉ và sở hữu nhiều sự lựa chọn vị trí pickup tiên tiến, Revstar là dòng guitar điện độc đáo dành cho những cầm thủ đang tìm kiếm một phong cách mới, một chất âm mới.

THÂN ĐÀN CÓ KHOANG Rỗng

Mọi cây đàn Revstar mới đều có thân đàn kiểu khoang rỗng được thiết kế với quy trình Acoustic Design nhằm tạo ra âm điệu, giảm trọng lượng và tối ưu hóa sự cân bằng.

TÌM ÂM THANH RIÊNG CỦA BẠN

Các mẫu đàn Revstar Professional và Standard cho phép bạn lựa chọn 2 kiểu pickup Alnico V - humbucker mạnh mẽ hoặc singlecoil kiểu P90.

CẦN GẠT CHO 5 SỰ KẾT HỢP VỊ TRÍ PICKUP

Mỗi cây đàn Revstar Professional và Standard là một cây guitar hai pickup với sự linh hoạt vượt trội, mang đến cho người chơi một phạm vi âm thanh linh hoạt.

TÍNH NĂNG FOCUS SWITCH / DRY SWITCH

Focus Switch trên các mẫu đàn Professional và Standard, và Dry Switch trên Revstar Element - giúp tăng cường chất âm & làm cho tính linh hoạt của dòng Revstar còn cao hơn nữa.



RSP20
Moonlight Blue

RSP20X

RSP20
Sunset Burst

RSP02T
Crisp Gold

RSP02T
Swift Blue



RSS20
Swift Blue

RSS20
Flash Green

RSS02T
Sunset Burst

RSS02T
Black

RSS02T
Hot Merlot



RSE20
Black

RSE20
Neon Yellow

RSE20
Red Copper

RSE20
Swift Blue

RSE20
Vintage White



RSS20L
Swift Blue

RSS20L
Black

RSE20L
Swift Blue

RSE20L
Black



PACIFICA

Bắt nguồn từ sự hợp tác giữa Yamaha Guitar Development (YDG) và Yamaha Custom Shop tại Los Angeles, dòng guitar Pacifica vẫn luôn đem lại sự linh hoạt và nâng tầm màn trình diễn cho giới cầm thủ chuyên nghiệp từ những năm 1990.

- Nhiều phân khúc phù hợp với nhiều trình độ người chơi.
- Đa dạng mẫu dành cho người mới bắt đầu/nghe sĩ chuyên nghiệp.
- Âm thanh linh hoạt với cấu hình H/S/S để chơi nhiều thể loại nhạc.
- Nhiều mẫu mã phù hợp với các phong cách khác nhau.
- Đi kèm bao đàn (dòng PACS+) / hộp cứng (dòng PACP) chuyên dụng.



PACIFICA PROFESSIONAL LINEUP



PACIFICA STANDARD PLUS LINEUP



PACIFICA 600 Series



PACIFICA 012/100/200 Series



TRBX

Đàn Guitar Bass Yamaha

Dòng TRBX đem lại cho người chơi một nhạc cụ đủ sức mạnh để nâng tầm cả một bản nhạc, một nhạc cụ đem lại sự tự do để sáng tạo và phá vỡ những ranh giới, một nhạc cụ với âm thanh cùng cảm giác chơi và thiết kế đẳng cấp.

- Nhiều phân khúc phù hợp với nhiều trình độ người chơi, từ mẫu dành cho người mới bắt đầu cho đến nghệ sĩ chuyên nghiệp.
- Thiết kế tiên tiến đem lại cảm giác chơi, độ chính xác và bền bỉ vượt trội.
- Chất âm mạnh mẽ đến từ YGD pickup và điều khiển EQ linh hoạt.
- Lựa chọn giữa phiên bản 4 dây và 5 dây (series TRBX300 trở lên).



GigMaker

Combo guitar điện thiết yếu

Bao gồm guitar điện, amply và mọi phụ kiện thiết yếu dành cho người mới chơi, bộ Gigmaker này có mọi thứ mà các guitarist cần để bắt đầu chơi ngay lập tức.

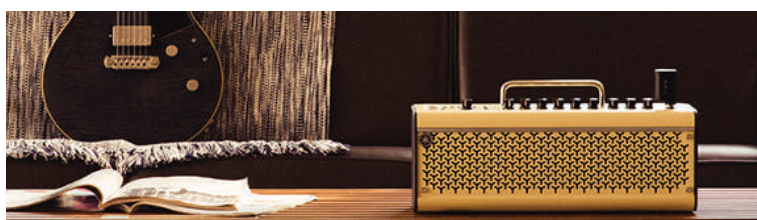


THR-II

Bộ Amply để bàn cho Guitar & Bass

THR đã bỏ qua quan niệm amply thông thường chỉ đơn giản là phiên bản thu nhỏ của một bộ amply lớn. THR đã tạo ra một nhóm “bộ amply thứ ba” mới được thiết kế theo những gì người chơi cần khi chơi nhạc ở nhà.

- Tích hợp nhiều mẫu amply cho guitar điện, mẫu amply cho bass, mẫu micro cho guitar acoustic và mẫu phản hồi trung thực (flat).
- Hỗ trợ Bluetooth® để phát lại âm thanh Hi-F với công nghệ stereo mở rộng và kết nối với app THR Remote trên thiết bị di động.
- Hoạt động như một Audio Interface, kết nối USB với máy tính để thu âm & phát nhạc.
- App THR Remote cho máy tính để bàn và thiết bị di động. Tích hợp bộ thu không dây tương thích với YW10T (bàn rờ) trên các dòng Wireless.



Phụ kiện



THRBG1

Túi đựng cho dòng THR



- Túi đựng thiết kế riêng cho dòng THR
- Dây đeo vai đi kèm có thể điều chỉnh
- Tích hợp túi bên ngoài dành cho phụ kiện
- Kích thước: R480mm x C185mm x S220mm
- Tương thích với tất cả các mẫu THR30II, THR10II, THR10, THR5
- Có tấm lót đi kèm cho các mẫu THR10II, THR10 và THR5

GA15II

Amplify cho người mới chơi



- Tích hợp 2 kênh tiếng Clean & Drive
- Chỉnh EQ 3 dải Bass, Mid, Treble
- Tích hợp cổng AUX in & cổng Headphone
- Công suất 15W

YW10T

Bộ truyền tín hiệu không dây



- Thiết lập dễ dàng - Chỉ cần cắm và chơi
- Độ trễ cực thấp dưới 2.9ms
- Tương thích với THR-II Wireless và các sản phẩm tương thích với Line 6 Relay
- Phạm vi lên đến 15 mét / 50 feet
- Chất lượng âm thanh 24-bit và đáp ứng tần số 10 Hz - 20 kHz
- Thời lượng pin lên tới 7 giờ
- Đèn LED báo hiệu giúp dễ dàng theo dõi trạng thái pin

YTC5

Máy lên dây đàn



- Mode: Guitar, Bass, Ukulele, Chromatic
- Hệ thống: Bộ dò tự động cảm biến rung
- Chức năng bổ sung: Đèn nền, tự động tắt nguồn
- Phương thức đầu vào: Cảm biến rung
- Nguồn điện: Pin Lithium CR2032 (3V)
- Tuổi thọ pin: Khoảng 25 giờ (Tùy thuộc vào cách sử dụng và điều kiện)
- Phụ kiện: Sách hướng dẫn sử dụng, pin Lithium CR2032

Dây đàn Guitar Yamaha

Dây đàn	Thông tin	Cỡ dây
GSA10	Guitar Acoustic - 80/20 Bronze - Extra Light	10 - 47
GSA10-12	Guitar Acoustic cho đàn 12 dây - 80/20 Bronze - Light	10 - 47
GSA10P	Guitar Acoustic - Phosphor Bronze - Extra Light	10 - 47
GSA10P-12	Guitar Acoustic cho đàn 12 dây - Phosphor Bronze - Light	10 - 47
GSA11	Guitar Acoustic - 80/20 Bronze - Custom Light	11 - 52
GSA11C	Guitar Acoustic - Silk & Steel - Compound Light	11 - 47
GSA11P	Guitar Acoustic - Phosphor Bronze - Custom Light	11 - 52
GSA12	Guitar Acoustic - 80/20 Bronze - Light	12 - 53
GSA12P	Guitar Acoustic - Phosphor Bronze - Light	12 - 53
GSC28	Guitar Acoustic - Nylon - Normal Tension	28 - 43
GSB45	Guitar Bass 4 strings - Nickel - Long Scale	45 - 100
GSB45-5	Guitar Bass 5 strings - Nickel - Long Scale	45 - 130
GSE08	Guitar Điện - Nickel - Extra Light	08 - 38
GSE09	Guitar Điện - Nickel - Super Light	09 - 42
GSE10	Guitar Điện - Nickel - Light	10 - 46



GSA11C



GSA10



GSA11



GSA12



GSA10-12



GSA10P



GSA11P



GSA12P



GSA10P-12



GSC28



GSE08



GSE09



GSE10



GSB45



GSB45-5

NHẠC CỤ GIÁO DỤC (EDUCATIONAL INSTRUMENTS)

Sáo recorder và Pianica giúp trẻ nhanh chóng làm quen và tận hưởng việc tạo ra những âm thanh tuyệt hảo

Recorder Group



Sáo Recorders



Đặc điểm của sáo recorder của Yamaha

Tất cả các model sáo recorder của Yamaha được tạo ra với sự chú ý tỉ mỉ đến từng chi tiết và mang lại chất lượng cao nhất quán. Chất liệu làm nên sáo đạt tiêu chuẩn quốc tế về hóa chất và an toàn vệ sinh. Sáo có nhiều sự lựa chọn về chất liệu, quãng âm và ngón bấm để đáp ứng yêu cầu của người chơi.

Tên các bộ phận sáo và Chức năng

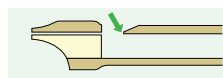
Ống ngậm

Độ dày và độ cong được thiết kế tỉ mỉ mang lại tính dễ chơi.

Cửa sổ (Window)

Môi (Labium)

Phần môi kiểm soát luồng khí bên trong sáo. Rìa phía trước được vạt theo một góc độ giúp tạo ra độ phản hồi trôi chảy.



Khớp giữa

Khớp chân

Đường thổi

Khớp đầu

Hình dạng khớp đầu ảnh hưởng rất lớn đến âm thanh của sáo recorder. Công nghệ độc đáo của Yamaha đã tạo ra khớp đầu bằng nhựa ABS có độ dày và chất âm như sáo gỗ tự nhiên.

Lỗ âm

Âm điệu của sáo recorder được xác định bởi độ dài thân sáo, đường kính trong và lỗ khoan, và kích thước và vị trí của các lỗ âm. Với kinh nghiệm từ việc chế tác sáo recorder bằng gỗ, Yamaha đã tối ưu thiết kế lỗ âm. Hơn thế nữa, cấu trúc sáo 3 khớp của Yamaha cho phép tinh chỉnh vị trí của các lỗ âm.



YRS-24B

YRS-24B có thể xem là model phổ biến nhất thế giới. Sáo dễ chơi với đường thổi dạng thẳng và âm thanh rõ ràng. Đây là nhạc cụ lý tưởng để sử dụng trong trường học.

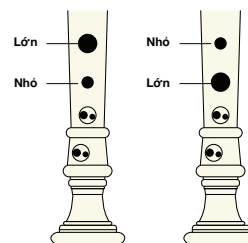


YRS-402BII

YRS-402BII được làm từ nhựa sinh khối Terramac - giải pháp thân thiện với môi trường - được chứng nhận là sản phẩm sinh thái của Yamaha.

Hệ thống ngón bấm

Yamaha cung cấp lựa chọn ngón bấm "Baroque" hoặc "Đức" trên nhiều dòng khác nhau để phù hợp với sở thích và truyền thống địa phương.



Hệ thống Đức

Hệ thống Baroque



YRS-20BG

YRS-20BB

YRS-20BP

Xanh lá (Green)

Xanh dương (Blue)

Hồng (Pink)

Rainbow Recorders

Music Can Be Fun!

Sáo recorder dòng Rainbow trong suốt được làm bằng chất liệu nhựa ABS giống như các dòng sáo recorder khác và mang lại khả năng điều chỉnh vượt trội, cùng âm thanh đẹp và độ bền tuyệt vời. Sáo dễ chơi với âm thanh phong phú, đầy đủ và vẻ ngoài sắc sảo khiến việc luyện tập thường ngày trở nên thú vị hơn!

Thông số kỹ thuật

Loại	Model	Hệ thống	Điều	Vật liệu thân	Xuất xứ
Soprano	YRS-23	German	C	Nhựa ABS Resin	Indonesia
	YRS-24B	Baroque			
	YRS-20G	German			
	YRS-20B	Baroque			
	YRS-402B	Baroque		Nhựa sinh khối Terramac	Nhật Bản

Pianicas



Kèn phím sử dụng cho giáo dục âm nhạc

P-32D là loại kèn phím với 32 phím (tương đương 2-2/3 quãng tám) thích hợp cho các buổi đồng diễn hay biểu diễn solo. Học sinh sẽ cảm nhận được âm thanh phong phú, rõ ràng và âm lượng đủ lớn để luyện tập và trình diễn (phù hợp cho cả ngoài trời hay hội trường lớn). Phần thân cứng cáp và nhỏ gọn giúp dễ dàng thao tác.

Yamaha cũng cung cấp các model pianica khác với 37 phím và nhiều màu sắc khác nhau, mang lại niềm vui cả khi chơi riêng và trong nhóm nhạc, và bổ sung thêm sức hấp dẫn khi cho phép những nghệ sĩ chơi đàn phím chủ động di chuyển quanh sân khấu khi chơi.



P-37D



P-37E



Túi mềm
PC-37E



P-32D

Thông số kỹ thuật

Model	P-32D	P-37D	P-37E
Bàn phím	32 (f-c'')	37 (f-f'')	37 (f-f'')
Kích thước	425 x 96 x 49 mm	483 x 102 x 49 mm	483 x 104 x 50 mm
Trọng lượng	650 g	790 g	830 g
Phụ kiện	Ống ngậm, ống ngậm nối dài		
Xuất xứ	Indonesia		

NHẠC CỤ BỘ HƠI

Các sản phẩm kèn đồng và kèn gỗ Yamaha được sản xuất bởi những người thợ có tay nghề cao, với sự cống hiến, đam mê hoàn hảo, đã tạo ra các dòng sản phẩm Yamaha hàng đầu với độ tin cậy cao và chất lượng vượt trội.

Sản phẩm thân thiện với môi trường

Yamaha sản xuất các nhạc cụ theo phương châm thân thiện với môi trường. Đặc biệt, nhằm không gây ảnh hưởng môi trường và sức khỏe người chơi, Yamaha là công ty đầu tiên trên thế giới áp dụng thành công công nghệ "hàn không chì" cho các sản phẩm kèn của mình.

LEAD FREE SOLDER



Flutes



YFL-482H



YFL-222



YFL-212

Thông số kỹ thuật sáo FLUTE

Model	Intermediate	Student	
	YFL-472*	YFL-222	YFL-212
Khớp đầu	Bạc Sterling, mạ bạc	Bạc Nickel, mạ bạc	
Thân, khớp chân, phím	Bạc Sterling, mạ bạc Phím: Bạc Nickel, mạ bạc	Bạc Nickel, mạ bạc	
Hệ thống phím	Ring keys, offset G, cơ cấu tách nốt E	Covered keys, offset G	Covered keys, offset G, cơ cấu tách nốt E

*Có khớp chân B; thêm ký tự H vào tên model khi đặt hàng.

Clarinets



YCL-255



YCL-450



YCL-221 II

Oboe



YOB-241

Thông số kỹ thuật kèn CLARINET B^b

	Student B ^b	Intermediate B ^b	Student B ^b Bass Clarinet
Model	YCL-255	YCL-450	YCL-221 II
Hệ thống ngón bấm	Boehm 17 phím 6 vòng		Boehm 19 phím, 7 lỗ bấm được che phủ
Vật liệu thân / Lỗ âm	Nhựa ABS / Lỗ âm thẳng với rãnh trong undercut	Gỗ Grenadilla / Lỗ âm thẳng với rãnh trong undercut	Nhựa ABS / Lỗ âm thẳng
Độ dài Barrel	65 mm		N/A
Vật liệu phím	Bạc Nikel, mạ Niken	Bạc Nikel, mạ bạc	
Vị trí đặt ngón cái / Ống ngậm	Adjustable with strap ring / 4C		

Thông số kỹ thuật OBOE

Model	Student
	YOB-241
Hệ thống	Nhạc viện gián lược (hệ thống quãng tám bán tự động)
Tính năng kỹ thuật	Nốt thấp nhất: B
Phím láy (Trill Keys)	C#-D#, F#-G#, A#-B, B-C#, C-D (RH)
Vật liệu thân / Phím	Nhựa ABS / Bạc Nickel, mạ bạc

Máy đếm nhịp Metronome MP-90

Metronome cổ điển được thiết kế dựa vào sự chuyển động lên xuống của cân trượt (bằng đồng) để điều chỉnh tempo - càng lên cao, tốc độ càng chậm và ngược lại. Con lắc hoạt động bởi một lò xo cơ khí được gắn chặt với chia khóa tay quay, vì vậy không cần pin hoặc điện.



NHẠC CỤ BỘ HƠI

Saxophones



Thông số kỹ thuật SAXOPHONE

Model	Alto			Tenor		Soprano
	Custom		Student	Student		Intermediate
Model	YAS-875EX	YAS-82Z	YAS-280	YTS-280	YTS-26	YSS-475II
Phím phụ / Nút bấm	High F#, front F / Mother of pearl		High F#, front F / Polyester		Front F / Polyester	High F#, front F / Polyester
Trang trí chuông / Pivot screw	Khắc thủ công / New bullet point design		Stamped / Tapered, nylon tipped, no head			Khắc / New bullet point, no head
Thumb hook	Có thể điều chỉnh					
Lớp hoàn thiện	Sơn mài vàng, -S: Mạ bạc				Sơn mài vàng, phỉm mạ niken	Sơn mài vàng, -S: Mạ bạc

Trumpets



Thông số kỹ thuật TRUMPET B^b

Model	Professional B ^b	Intermediate B ^b	Student B ^b
	YTR-6335	YTR-4335G	YTR-2330
Chuông	123 mm, yellow brass	123 mm, gold brass	123 mm, yellow brass
Bore	ML: 11.65 mm		
Lớp hoàn thiện	Sơn mài vàng / -S: Mạ bạc		
Ống ngậm / Búp kèn	TR14B4	TR11B4	

Trombones



Thông số kỹ thuật TROMBONE (B^b TENOR)

Model	Student B ^b / F Tenor	Student B ^b Tenor
	YSL-354	YSL-154
Chuông	204.4 mm, gold brass	204.4 mm, yellow brass
Bore	M: 12.7mm	M: 12.7 mm
Lớp hoàn thiện	Sơn mài vàng	Sơn mài vàng / -S: Mạ bạc
Vật liệu Thanh trượt (bên ngoài/bên trong) / Thân ống ngậm	Yellow brass / Bạc Nickel / Nhỏ	Yellow brass / Bạc Nickel / Nhỏ
Ống ngậm	SL-48S	

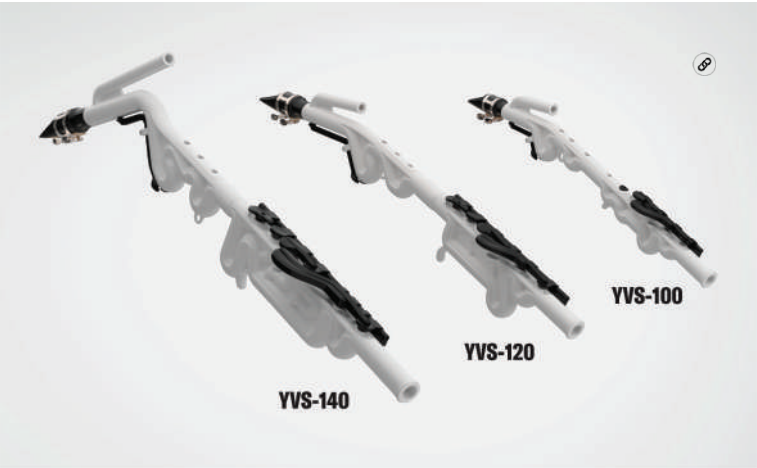
Tuba



Thông số kỹ thuật TUBA

Model	Standard Tube, 3/4 size
	YBB-105
Chuông	366 mm
Bore	16.8 mm
Vật liệu thân / Lớp hoàn thiện	Yellow Brass / Sơn mài epoxy trong suốt*
Valves	(3) Mạ niken, top action
Ống ngậm / Búp kèn	BB-67

BỘ KÈN ĐỒNG & KÈN GỖ (BRASS & WOODWINDS)



Casual Wind Instrument



Mang hơi thở mới vào cuộc sống của bạn

Âm thanh kèn saxophone chân thật với thân kèn nhỏ gọn.
Một loại nhạc cụ hoàn toàn mới với công nghệ tiên tiến.

Thông số kỹ thuật

	YVS-140 (Tenor)	YVS-120 (Alto)	YVS-100 (Soprano)
Vật liệu thân	Nhựa ABS		
Phím	C (C28-C52, 2 quãng tám)	F (F33-F57, 2 quãng tám)	C (C40-C64, 2 quãng tám)
Kích thước*	L460 x W90 x H55 mm	L590 x W96 x H55 mm	L697 x W218 x H60 mm
Trọng lượng*	180 g	293 g	438 g
Phụ kiện	Ống ngậm (tương đương ống ngậm Yamaha 4C cho alto saxophone), nắp, ligature, dăm kèn (nhựa) tổng hợp, gạc vệ sinh, hướng dẫn sử dụng, Let's Play Venova! (Sách hướng dẫn), hộp đựng (có dây đeo)		

* cùng ống ngậm và nắp



Nhỏ gọn và nhẹ

Kèn Venova rất dễ mang theo vì chỉ nặng bằng khoảng 1/8 một chiếc saxophone bình thường.



Khả năng chịu nước cao

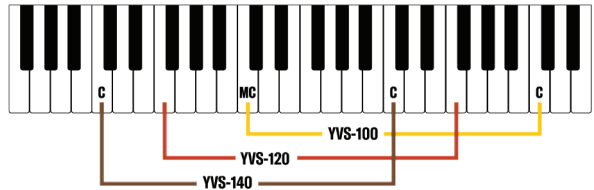
Thân kèn làm bằng nhựa ABS độ bền cao, có thể rửa bằng nước, với cấu trúc đơn giản, dễ vệ sinh.



Ngón bấm dễ dàng

Cách bấm kèn tương tự như sáo recorder thật đơn giản và dễ dàng, ngay cả với người mới học chơi.

Musical range



Chơi saxophone mọi lúc, mọi nơi

Sử dụng Hệ thống âm thanh chuông kèn tích hợp (Integrated Bell Acoustic System), đây là cây kèn saxophone kỹ thuật số cho phép bạn tùy chỉnh âm lượng mà vẫn duy trì cảm giác biểu cảm chân thực, liền mạch với nhạc cụ.



Thông số kỹ thuật

Model Name	YDS-150	YDS-120
Vật liệu chuông	Yellow Brass / Lợp hoàn thiện: Sơn mài vàng	-
Hệ thống phím	Ngón bấm giống với Saxophone	
Preset	73 voices (bao gồm 56 voices saxophone)	
Phím	Eb, Bb, C (đồng bộ với voice)	
Kết nối không dây	Bluetooth Audio	-

STRINGS



ACOUSTIC VIOLINS



Size 3/4

V3SKA - Student Violin

Với chất âm tuyệt vời cùng với độ bền đáng ngạc nhiên, V3SKA sẽ là một lựa chọn lý tưởng cho người mới học. Mỗi sản phẩm đều được làm thủ công bằng phương pháp truyền thống, áp dụng tương tự cho các loại đàn violin cao cấp. Bộ nhạc cụ bao gồm hộp đựng đàn, cây vĩ, nhựa thông và mọi thứ cần thiết khác để bạn có thể chơi nhạc ngay.

Thông số kỹ thuật

V3SKA			
Loại	Guarneri del Gesu	Peg (Chốt)	Ebony
Kích cỡ	4/4, 3/4, 1/2	Tailpiece/Fine Tuner (Chốt mắc dây/ Tăng đơ)	4 Integrated Fine Tuners
Mặt top	Spruce	Bridge (Ngựa đàn)	Yamaha Original
Mặt sau	Maple	Chin Rest (Tựa cằm)	Ebony
Mặt bên	Maple	Strings (Dây đàn)	Prelude
Neck (Cần đàn)	Maple	Case (Hộp đựng)	ABS Plastic Shaped Case
Finger Board (Phím đàn)	Ebony	Bow (Cây vĩ)	Wood Bow
Varnish	Polyurethane Varnish, Plain, Spray	Rosin (Nhựa thông)	Mini-Rosin (Yamaha Original)

ELECTRIC VIOLINS



Model	YEV-104	YEV-105
Loại	4-string	5-string (low C string)
Kích cỡ	4/4	
Body (Thân đàn)	Spruce/ Mahogany/ Maple	
Side/ Frame	Walnut	
Neck (Cần đàn)	Maple	
Finger Board (Phím đàn)	Composite	
Bridge (Ngựa đàn)	Maple with built-in Piezo-electric Pickup	
Tuning Pegs	Ebony	
Tailpiece (Chốt mắc dây)	Synthetic Resin (equipped with fine tuners)	
Chin Rest (Tựa cằm)	Composite	
Strings (Dây đàn)	D'Addario Zyex	D'Addario Zyex (D'Addario Helicore on C-string)
Hệ thống Pick up	Bridge w/ Built-in Piezo-electric Pickup	
Núm điều chỉnh	Volume Control, Selector Switch (Volume Control activation switch)	
Ngõ đầu ra	Passive Output (Ø6.3 Standard Monaural)	

SILENT VIOLIN™



Model	SV-250	SV-255
Loại	4-string	5-string (low C string)
Kích cỡ	4/4	
Neck (Cần đàn)	Maple	
Body (Thân đàn)	Spruce top, Maple back	
Fingerboard/ Pegs (Phím đàn/ Chốt)	Ebony	
Bridge (Ngựa đàn)	Maple (Aubert™), with VNP1 pickup	
Side Body/ Chin Rest/Tailpiece	Molded plastic	
Tuning Adjusters	Wittner™ Ultra	
Strings (Dây đàn)	D'Addario™ Zyex	
Sensor	Bridge Pickup: Yamaha, Body Pickup: Piezo	
Electronic controls	Treble & Bass control	
In/ Out Jacks	1/4" jack, 1/8" headphone jack, XLR balance jack	
Bộ nguồn	Bộ đổi nguồn PA-3C hoặc pin cỡ "AA"x2, hoặc Phantom 28-48V	

NHẠC CỤ BỘ GỖ & TRỐNG ĐIỀU HÀNH



PERCUSSION (NHẠC CỤ BỘ GỖ)

Vibraphones YV2030MS



Timpani TP-3300 Series



Chimes YCH6018



Glockenspiel YG-1210



Metallophones YT2030MS



YPS200
Percussion Stand



MARCHING DRUMS (TRỐNG ĐIỀU HÀNH)

4000 series



MS-4000 Series
Snare Drums



MT-4000 Series
Tenor Drums



TR-4000 Series
Trio



MB-4000 Series
Bass Drums





Line 6 nổi tiếng với các sản phẩm sử dụng công nghệ kỹ thuật số đột phá. Với lịch sử lâu đời, Line 6 có một thành tích đã được chứng minh trong việc tạo ra các danh mục sản phẩm mới cho các nghệ sĩ guitar.

POD GO



Thế hệ POD đầu tiên ra mắt vào năm 1998 đã tạo tiếng vang lớn trong giới nghệ thuật khắp nơi trên thế giới.



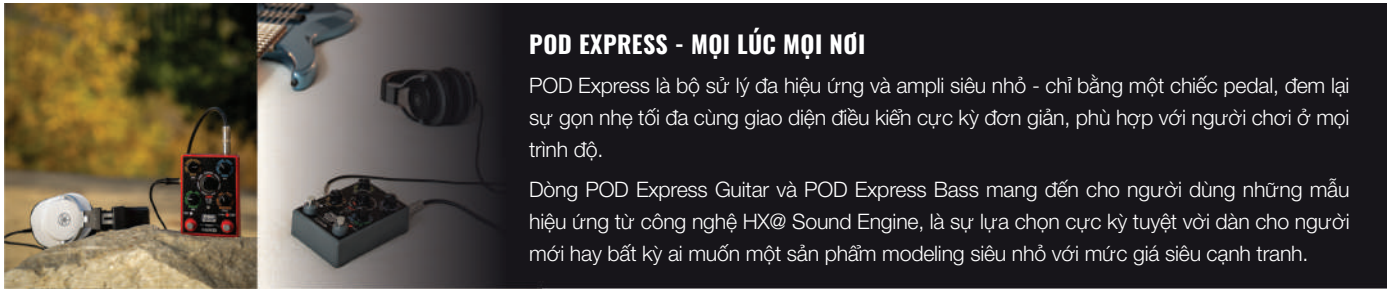
Bộ xử lý guitar POD® Go sẽ đưa bạn đến với giai điệu đỉnh cao thông qua thiết kế siêu di động, giao diện plug-and-play đơn giản và âm sắc tốt nhất trong phân khúc.



Thông số kỹ thuật

LCD màu	480 x 272-pixel RGB LCD (4.3"/11cm)	Phản hồi xung động (IR)	1024-sample	MacOS®/Windows® Editor/Librarian/IR Loader Software	POD Go Edit
Preset	256 (128 User, 128 Factory)	Nguồn cấp	DC-3h (included)	Giao diện âm thanh USB 24bit/96kHz	4-in/4-out Với Re-Amping
Đầu ra tai nghe	1/4" TRS	Vòng lặp hiệu ứng âm thanh nổi Trái/Phải	1/4" TRS Send/Return	Bàn đạp biểu hiện /Footswitch 7/8	1/4" TRS

POD Express



POD EXPRESS - MỌI LÚC MỌI NƠI

POD Express là bộ xử lý đa hiệu ứng và ampli siêu nhỏ - chỉ bằng một chiếc pedal, đem lại sự gọn nhẹ tối đa cùng giao diện điều khiển cực kỳ đơn giản, phù hợp với người chơi ở mọi trình độ.

Dòng POD Express Guitar và POD Express Bass mang đến cho người dùng những mẫu hiệu ứng từ công nghệ HX® Sound Engine, là sự lựa chọn cực kỳ tuyệt vời dành cho người mới hay bất kỳ ai muốn một sản phẩm modeling siêu nhỏ với mức giá siêu cạnh tranh.

POD Express Guitar



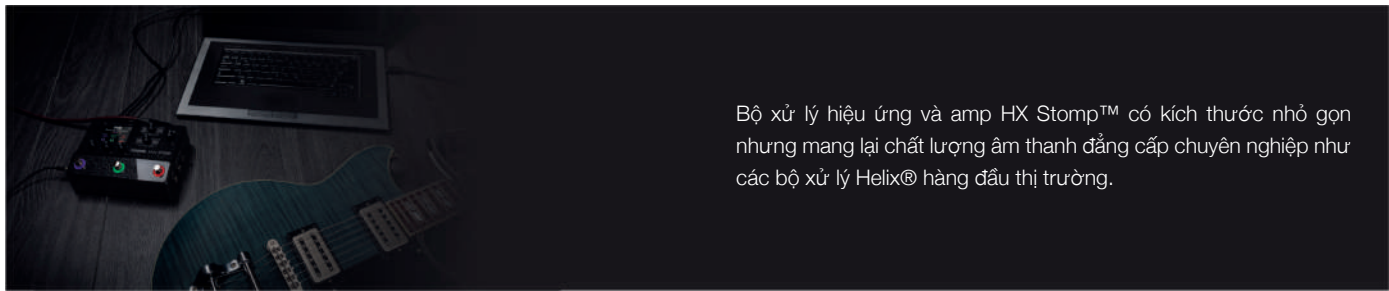
POD Express Bass



Thông số kỹ thuật

Amp Models	7	1/4" Inputs	1
Cabs	7	1/4" Outputs	2 (Stereo)
Effect Models	16	Headphones	3,5mm (Stereo)
Presents	21	USB Interfaces	4-in/ 4-out w/re-amping
Looper Types	1 Switch	1/4" Exp Pedal Inputs	Volume
Footswitches	2 (2 optional external)	Power	(3) AA batteries / DC-1

HX STOMP



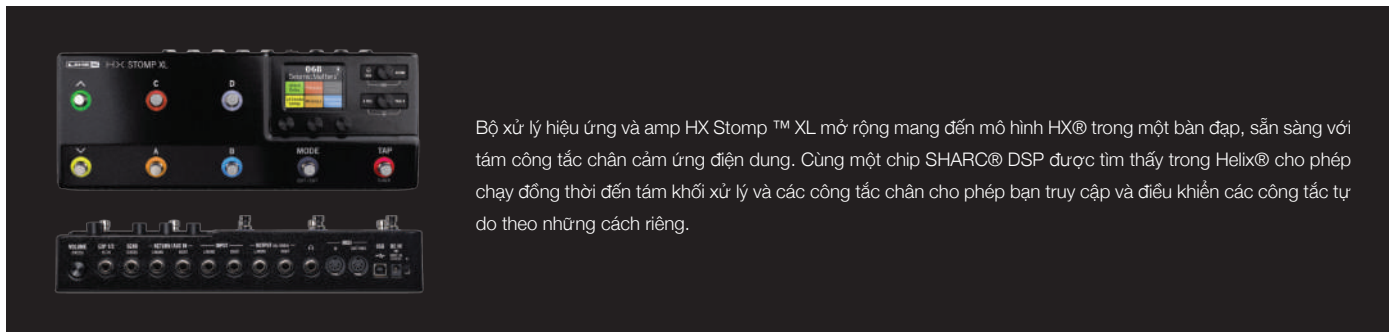
Bộ xử lý hiệu ứng và amp HX Stomp™ có kích thước nhỏ gọn nhưng mang lại chất lượng âm thanh đẳng cấp chuyên nghiệp như các bộ xử lý Helix® hàng đầu thị trường.



Thông số kỹ thuật

LCD màu	2.4 diag. (320 x 240-pixel)	Preset	126 (42 banks x 3 presets)	Đầu ra tai nghe	✓
Khối lượng	1.75 lbs (793.8g)	Giao diện âm thanh USB	8-in, 6-out with re-amping (4 physical ins/outs)	Điều khiển MIDI	✓
Đầu ra 1/4 "	3 (Main L/R, Stereo TRS Send)	Vòng lặp FX	TRS stereo send, 2x return	Bộ chuyển đổi 24-bit / 192kHz	✓

HX STOMP XL



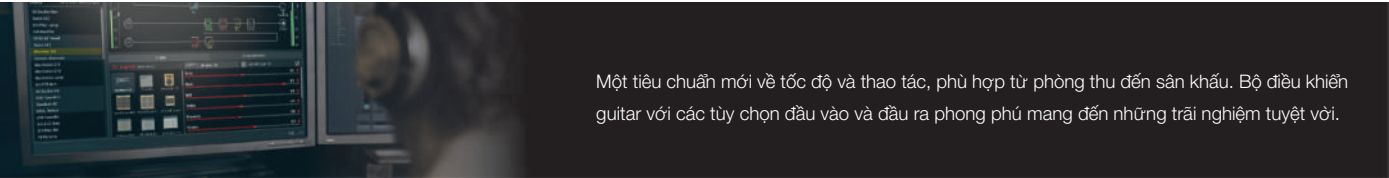
Bộ xử lý hiệu ứng và amp HX Stomp™ XL mở rộng mang đến mô hình HX® trong một bàn đạp, sẵn sàng với tám công tắc chân cảm ứng điện dung. Cùng một chip SHARC® DSP được tìm thấy trong Helix® cho phép chạy đồng thời đến tám khối xử lý và các công tắc chân cho phép bạn truy cập và điều khiển các công tắc tự do theo những cách riêng.

Khung	Cast Aluminum	Vòng lặp Hiệu ứng	TRS Stereo Send, 2x Return	Preset	128 (32 Banks x 4 Presets)
LCD màu	2.4"/6cm	Thiết bị chuyển mạch cảm ứng điện dung	8	Số bộ điều khiển	102 (8 + 94 via MIDI CC)
Đầu ra 1/4	3 (Main L/R, Stereo TRS Send)	Giao diện âm thanh USB	8-In, 6-Out with Re-Amping (4 Physical Ins/Outs)	Chế độ Footswitch	Stomp, Preset, Snapshot, Looper, Pedal Edit

HX ONE



Effect models	268	1/4" Inputs	Stereo L/R, Retrun L/R
Presents	128	1/4" Outputs	Stereo L/R
Simultaneous Processing Blocks	1	1/4" Exp Pedal Inputs	Exp Pedal (share with Footswitch 3/4)
Snapshots	2 (via Flux)	MIDI	In, Out/Thru + USB
Looper Types	1 Switch, shuffling	Power	DC-1



Một tiêu chuẩn mới về tốc độ và thao tác, phù hợp từ phòng thu đến sân khấu. Bộ điều khiển guitar với các tùy chọn đầu vào và đầu ra phong phú mang đến những trải nghiệm tuyệt vời.



Thông số kỹ thuật

	Helix	Helix LT
LCD Màu	800 x 480-Pixel (6.2"/157mm)	
Phản hồi xung (IRs)	1,024 (8 Setlists x 32 Banks x 4 Presets)	
Phản hồi xung (IRs)	128x 1024 or 2048-Point Mono	
Chế độ Footswitch	Stomp, Preset, Snapshot, Looper, Pedal Edit	
Điều khiển MIDI	In, Out/Thru	
Đầu vào 1/4 "	6 (Guitar In, Aux In, Return 1-4)	3 (Guitar In, Return 1-2)
Đầu ra 1/4 "	6 (L/R, Send 1-4)	4 (L/R, Send 1-2)

SPIDER V 20 MkII

Spider V 20 MkII là một amp tuyệt vời để luyện tập — cho dù bạn là người mới bắt đầu hay chuyên nghiệp — nhưng nó còn hơn rất nhiều so với một amp luyện tập.

Thông số kỹ thuật

Công suất bộ khuếch đại	20 Watts	Kích thước loa	8"	Amp Models	78
Mono/Stereo	Mono	Đầu ra tai nghe âm thanh nổi	1/8"	Cabs Models	23
Trọng lượng sản phẩm (lb / kg)	16.97/7.7	Số lượng loa	1	Mô hình hiệu ứng	101
Giao diện âm thanh USB	USB Micro B	Cài đặt trước qua phần cứng	16	Cài đặt trước qua ứng dụng	128

CATALYST CX



CATALYST CX 200



CATALYST CX 100

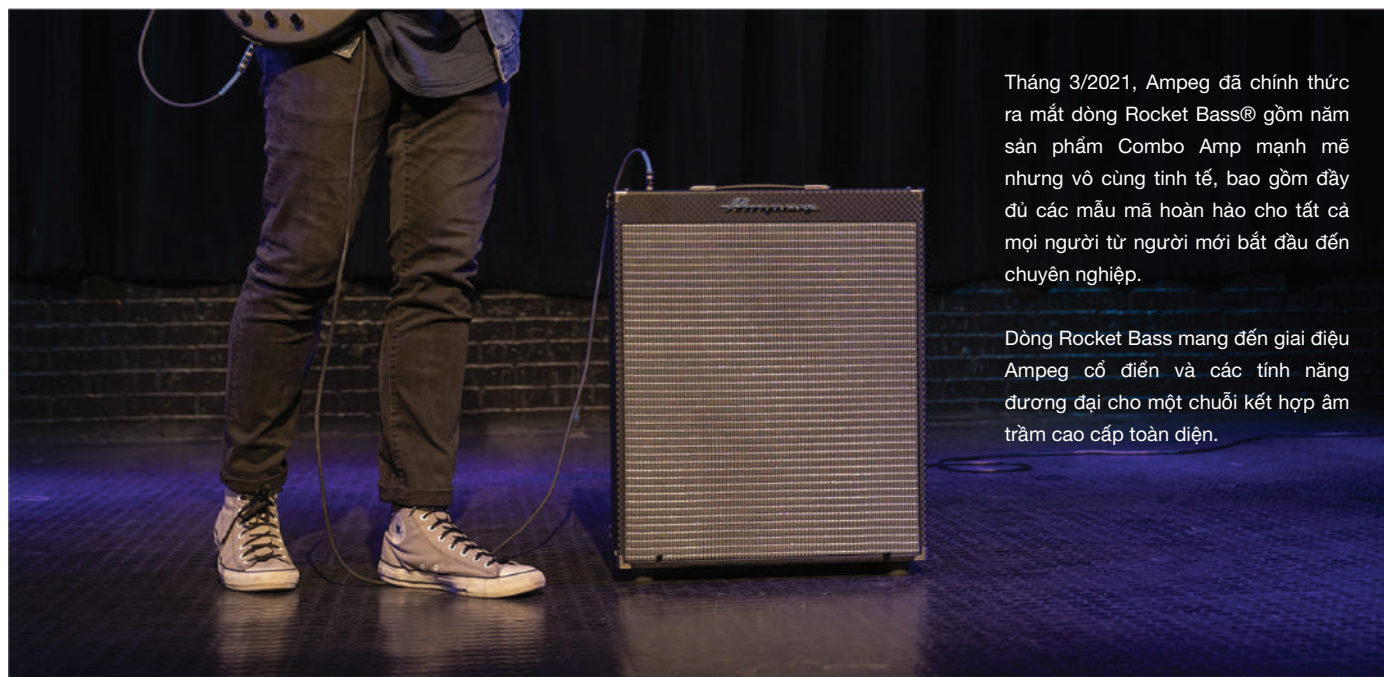


CATALYST CX 60

Thông số kỹ thuật

	Catalyst CX	Catalyst CX 200	Catalyst CX 100	Catalyst CX 60
Amplifier Wattage	200 watts RMS	200 watts RMS	100 watts	60 watts RMS
Speakers	2 x 12" Custom design	2 x 12" Custom design	1 x 12" Custom design	1 x 12" Custom design
Effects Loop	1/4" Input & Output	1/4" Input & Output	1/4" Input & Output	1/4" Input & Output
MIDI DIN	In	In	In	N/A

AMPEG ROCKET BASS®



Tháng 3/2021, Ampeg đã chính thức ra mắt dòng Rocket Bass® gồm năm sản phẩm Combo Amp mạnh mẽ nhưng vô cùng tinh tế, bao gồm đầy đủ các mẫu mã hoàn hảo cho tất cả mọi người từ người mới bắt đầu đến chuyên nghiệp.

Dòng Rocket Bass mang đến giai điệu Ampeg cổ điển và các tính năng đương đại cho một chuỗi kết hợp âm trầm cao cấp toàn diện.



Kể từ những năm 1940, Ampeg, thương hiệu sở hữu sáu bằng sáng chế của Hoa Kỳ, đã cho ra đời một số sản phẩm khuếch đại sáng tạo nhất của ngành công nghiệp âm nhạc.



RB-108



RB-110



RB-112



RB-115



RB-210

Thông số kỹ thuật

	Bộ khuếch đại kết hợp âm trầm Rocket				
	RB-108	RB-110	RB-112	RB-115	RB-210
Đánh giá công suất đầu ra	30W	50W	100W	200W	500W
Thông số kỹ thuật loa	1 x 8" 4 Ω	1 x 10" 4 Ω	1 x 12" Eminence® 4 Ω	1 x 15" Eminence® 8 Ω	2 x 10" Eminence® 16 Ω per speaker
Thông số kỹ thuật loa ngoài	-	-	-	100W @ 8 8 Ω 8 Ω minimum	250W @ 8 8 Ω 8 Ω minimum
Phạm vi hoạt động tối đa	40° C ở nhiệt độ môi trường xung quanh, độ ẩm tương đối 93%, độ cao lên đến 2000 m				
Yêu cầu về nguồn điện	100-240V~ 50-60 Hz 45W Max	100-240V~ 50-60 Hz 70W Max	100-240V~ 50-60 Hz 150W Max	100-240V~ 50-60 Hz 280W Max	100-240V~ 50-60 Hz 600W Max
Kích thước (H x W x D)	433x411x306 mm	481x411x330 mm	462x543x360 mm	513x570x354 mm	513x654x354 mm
Khối lượng	10.45 kg	10.45 kg	11.75 kg	15.45 kg	17.7 kg



SVT PRO SERIES (BASS HEAD)

Dòng SVT Pro mang đến sức mạnh và chất âm mong đợi của những tay guitar bass hiện đại ngày nay. Head Amp SVT Pro Series có bộ tiền khuếch đại bóng đèn (tube) và khả năng chỉnh EQ mở rộng. Bass enclosures tái tạo toàn bộ phổ âm cho âm thanh có độ trung thực cao.

SVT-3PRO



SVT-4PRO



SVT-7PRO



Thông số kỹ thuật

	SVT PRO SERIES BASS HEAD		
	SVT-3PRO	SVT-4PRO	SVT-7PRO
Công suất đầu ra RMS	275-Watts (8 Ohms), 450-Watts (4 Ohms)	300-Watts x 2/900 (mono-bridged @ 8 Ohms), 490-Watts x 2/1200 (mono-bridged @ 4 Ohms), 600-Watts x 2 (2 Ohms)	600 watts (8 ohms), 1000 watts (4 ohms)
Preamp	Tubes (3 x 12AX7)	Tubes (3 x 12AX7)	Tube (1 x JJ 12AX7)
Ổng trình điều khiển	1 x 12AX7, 1 x 12AU7	3 x 12AX7	3 x 12AX7
Nguồn Amp	Solid-State	Solid State	Class D
Điều khiển giai điệu	3-Band	3-Band	Bass, mid, treble
Kiểm soát âm trung	5-Position	5-Position	5-Position
EQ đồ họa	Yes, 9-Band	Yes, 9-Band	No
Tăng cực thấp / cao	Yes	Yes	Yes
Dòng ra cân bằng	Yes, Pre/Post with Ground Lift and Level	Yes x 2 Pre/Post with Level	Yes x 2 Pre/Post
Vòng lặp hiệu ứng	Yes	Yes x 2	Yes
Preamp Out/Power Amp In	Yes	Yes x 2	Yes x 2
Kích thước (W x H x D cm)	48,3 x 8,9 x 39,4 cm	48.26 x 14.224 x 39.37 cm	39,6 x 10,2 x 29,2 cm
Khối lượng	26 Pounds/11.8kg	39.5 Pounds/17.9kg	15.5 lbs / 7 kg

CLASSIC SERIES

CLASSIC SERIES (CABINET)

Dòng Classic là niềm tự hào của Ampeg SVT. Chúng tôi đã đi tiên phong trong Công nghệ Super-Valve vào những năm 1960 và tiếp tục cung cấp thiết bị hiệu suất hàng đầu, tối ưu cho những tay bass khó tính nhất trên thế giới.



SVT-810E

- 8 x 10" Eminence LF Drivers
- 2 x 400W (Stereo) @ 4 ohms
- 800W (Mono) @ 4 ohms



SVT-810AV

- 8 x 10" Eminence LF Drivers
- 2 x 400W (Stereo) @ 4 ohms
- 800W (Mono) @ 4 ohms



SVT-610HLF

- 6 x 10" Eminence LF Drivers
- 1" Eminence HF Driver w/ L-Pad
- 600W @ 4 ohms



SVT-410HLF

- 4 x 10" Eminence LF Drivers
- 1" Eminence HF Driver w/ L-Pad
- 500W @ 4 ohms



SVT-410HE

- 4 x 10" Eminence LF Drivers
- 1" Eminence HF Driver w/ L-Pad
- 500W @ 8 ohms

HƠN 135 NĂM KINH NGHIỆM SẢN XUẤT NHẠC CỤ



YAMAHA SELECT CATALOG 2025

Tính năng và thiết kế có thể thay đổi mà không thông báo trước.
Vui lòng tham khảo website cho các sản phẩm và thông tin chi tiết khác
không được cung cấp trong cuốn catalog này.

YAMAHA MUSIC VIETNAM

Hotline: 1900 299 279
<http://vn.yamaha.com/>

**In tại Việt Nam*



Website



Facebook